

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN B

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	Hoạt động khác: Bài tập phát triển chung: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. - Bật: Chân sáo; Chụm tách; Tiến, lùi.

			+ Nhảy dân vũ, dance,...theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp - Tổ chức giao lưu các trò chơi dân gian, TCVD: Bật liên tục qua 5 vòng – Ném bóng vào rổ; Chuyển vòng; Nhảy bao bố; Chạy tiếp sức – cầm cờ; Kéo co; Bò trong đường hẹp – Chạy nhanh về đích – cầm cờ; Đi trên dây – chuyển bóng qua đầu qua chân; Đi thăng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát; Đi trong đường ngoằn ngoèo – Bò chui qua cổng; Bật qua suối nhỏ - Nhảy bao bố - hái quả; Bò qua đường dích dắc – Bật xa; Bật qua vật cản - Đi thăng bằng trên ghế thể dục đầu đội khay đựng bóng; - Tổ chức giao lưu nhảy dân vũ; Dancesport: Bóng bóng bang bang; Chery Chery lady; What makes yiu beautiful; Nối vòng tay lớn; Baby Shark; Toca Toca kid dance; Tết đến rồi; Tuka Tuka; Chichken dance; Tiniworld; Năng sớm; Chery Chery Walking in the sun zumba; Việt Nam ơi; Mùa hè đến, Cho tôi đi làm mưa với, bé yêu biển lắm.... - Khuôn mặt cười – năng sớm – Vũ điệu rửa tay – Mi mi mi - Vũ điệu sôi động Twinkle Twinkle little Star - Anh chị em – Trồng com – Việt Nam trong tôi - If You Happy and Know - Em muốn làm – Jingle Bells – Nhạc nước Nga - Khuôn mặt cười - Chú ếch con – Nhạc nước Nhật Bản – Việt Nam trong tôi. - Mưa rồi mưa rồi – Bé yêu biển lắm – Toca toca - Thể hiện được một số động tác yoga - Tư thế cái cây, con mèo, cánh cung, máy bay, cái ghế, con thuyền, con rắn hổ mang - Có kỹ năng chuyển động cơ thể linh hoạt, nhảy các điệu nhảy chacha, zumba, tanggo theo độ mềm dẻo của cơ thể
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động			
2	MT2	2. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	Hoạt động học: - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối

		- Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.	- Đi trên dây (dây đặt trên sàn) - Đi đổi hướng theo đường đích dắc - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Đi nổi bàn chân tiến lùi - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây. - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30cm) một đầu kê cao 30cm - Đi thẳng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Đi trên dây - Đi trên ghế thể dục bước qua chướng ngại vật - Đi trên dây, đi trên ván kê dốc - Đi thẳng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25 x 0,35m) - Đi lên xuống 7 giống thang Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Trò chơi vận động: Đồi bạn khéo, Tung bóng, Bé làm thủ môn tài ba, Ai ném xa nhất, Cặp đôi hoàn hảo, Chuyên bóng, Lăn bóng, Ném bóng vào rổ, Cáo thỏ, Chạy tiếp cò, Đua thuyền, Nhảy qua suối, Vượt qua thử thách, Mê cung, Cuộc đua nhện, Con cua đi dạo, Kéo xe, Bật nhảy vào vòng theo các cách - Trò chơi dân gian: Kéo co, Cắp cua bỏ giỏ, Lộn cầu vòng, Mèo đuổi chuột, Trồng nụ trồng hoa, Thả đĩa ba ba, Rồng rắn.
3	MT3	3. Kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	Hoạt động học: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây - Chạy chậm khoảng 100-120m. - Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian - Đi theo hiệu lệnh - Chạy theo hiệu lệnh không hạn chế thời gian - Đi (chạy) thay đổi tốc độ, hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).

			Hoạt động khác: - Trò chơi vận động: Đôi bạn khéo, Tung bóng, Bế làm thủ môn tài ba, Ai ném xa nhất, Cặp đôi hoàn hảo, Chuyển bóng, Lăn bóng, Ném bóng vào rổ, Cáo thỏ, Chạy tiếp cờ, Đua thuyền, Nhảy qua suối, Vượt qua thử thách, Mê cung, Cuộc đua nhện, Con cua đi dạo, Kéo xe, Bật nhảy vào vòng theo các cách - Trò chơi dân gian: Kéo co, Cắp cua bỏ giỏ, Lộn cầu vòng, Mèo đuổi chuột, Trồng nụ trồng hoa, Thả đĩa ba ba, Rồng rắn.
4	MT4	4. Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	Hoạt động học: - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay (xa 2m x cao 1,5m) - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 2 tay (Xa 2m x cao 1,5m) - Bắt và ném bóng với người đối diện (Khoảng cách 4m) - Đi, đập và bắt bóng - Đi, đập bóng và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp; - Tung bóng lên cao và bắt. - Tung, đập bắt bóng tại chỗ. - Bật và bắt bóng bằng 2 tay Hoạt động khác: - Trò chơi vận động: Thi đi nhanh, Bịt mắt đánh trống, Cáo ơi ngủ à, Quả bóng nảy, Cáo và thỏ, Đôi bạn khéo, Nhảy bao bố, Ô tô và chim sẻ, Bánh xe quay, Gấu và ong, Nhảy qua suối nhỏ, Cướp cờ, Đua thuyền, Sút bóng vào gôn, Bánh xe quay, Nhảy qua suối nhỏ, Chuyển vòng ra sau, Úp bóng, Chuyển bóng bằng thìa, Xếp chồng cốc lên nhau - Trò chơi dân gian: Kéo co - Rồng rắn, Mèo đuổi chuột, Cắp cua bỏ giỏ, Gánh gánh gồng gồng, Kéo co, Dung dăng dung dẻ, Nu na nu nống, Trồng nụ trồng hoa, Bịt mắt bắt dê, Chi chi chành chành, Tập tầm vông, Thả đĩa ba ba.
5	MT5	5. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng	Hoạt động học: - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m).. - Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian - Chạy 18m trong khoảng 18 giây

	thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.	- Chạy và vượt chướng ngại vật. - Chạy chậm khoảng 100 -120m - Dạy trẻ bò đích dắc qua 7 điểm. - Dạy trẻ ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (cao 1,5m xa 2m). - Ném xa bằng một tay - Ném xa bằng hai tay chân - Bò chui qua ống dài 1,5mx 0,6m. - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m - Bật liên tục vào vòng - Bật xa 40- 50 cm - Nhảy từ độ cao 40 -50cm - Bật tách- khép chân qua 7 ô - Bật qua vật cản 15 - 20cm - Nhảy lò cò 5 m Hoạt động khác: - Trò chơi vận động: Cùng lăn về đích, Đôi bạn khéo, Con bọ dừa, Nhảy bao bố, Ai ném xa nhất, Ném bóng vào rổ, Chuyển trứng, Đua thuyền, Đua ngựa, Đội nào nhanh nhất, Chạy tiếp sức, Vòng tròn lặp lại, Chuột túi di chuyển, Di chuyển bóng rổ, Chạy đua, Bóng rổ theo tín hiệu đèn - Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê, Kéo co, Rồng rắn, Mèo đuổi chuột, Cắp cua bỏ giỏ, Lộn cầu vòng, Trồng nụ trồng hoa - Hoạt động giao lưu: + Giao lưu giữa các lớp trong khối (TCVĐ + TCDG) + Giao lưu: Giao lưu với các lớp trong khối MGN, MGB các trò chơi dân gian, các TCVĐ - Sự kiện: Hội thi chúng cháu vui khỏe.
--	---	--

			- Chơi với các đồ chơi vận động trong sân trường: leo núi, vận động liên hoàn, lăn lốp xe...
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt			
6	MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	Hoạt động khác: - Thông qua hoạt động thể dục sáng, hoạt động phát triển thể chất để trẻ cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Hoạt động tạo hình: + Dùng tay tạo hình, minh họa hoạt động của các con vật + Nặn các loại quả, nặn chữ cái, số, nét... + Vo giấy, xoáy vắt khăn, vắn khăn, miết đất nặn, ấn dẹt đất nặn.... + Cắt và dán đồ chơi ngoài trời; Cắt và dán ít nhất 4 đồ dùng trong gia đình; Cắt và dán 2,3 ngành nghề; Cắt và dán phương tiện giao thông đường bộ; Cắt và dán hoa, Cắt quả, hình cơ bản, làm xúc xích, cắt, hoa trang trí tết, cắt quần áo cho em bé. - Làm quen chữ cái, chữ số: tô, đồ, xếp chữ, số. - Chơi trò chơi với các ngón tay: Ngón tay nhúc nhích, Con ốc sên, Gia đình ngón tay; Cắp cua - Rèn kỹ năng tự phục vụ: Cách cài khuy, luồn dây, đi dép, mặc áo có khóa phéc-mơ-tuya, kéo khóa (phéc-mơ-tuya), mặc quần bò, khâu dây giày, khâu khuy áo, đóng mở khuy móc.. - VĐ múa: Hai bàn tay của em; Lý cây bông - HĐ rửa tay trước khi ăn; - VĐ múa: Hai bàn tay của em; Lý cây bông
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ	Hoạt động khác: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Tập sao chép tên - Tô, đồ, in các chữ cái, chữ số. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc-mơ-tuya).

		cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	- Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Dạy kỹ năng: Sử dụng kéo cắt giấy hình cái quần (không có hình mẫu); Cách đan nong môt (7 nan); Cách đóng mở khuy móc bằng bộ công cụ; Cách mặc áo khoác cài khuy; Cách đóng mở đai da; Cách đóng mở đai nhựa; Cách đóng, mở áo, gài móc bằng bộ học cụ; Cách khâu quần bằng bộ học cụ; Cách thêu khung bằng bộ học cụ; Xuyên dây qua các đối tượng có khuyết nhỏ; Cách khâu dây giày; Cách cài quai dép... - Lắp ráp. - Xé, cắt đường vòng cung. - TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; Gập, mở lần lượt từng ngón tay - Vẽ hình và sao chép, tô đồ theo nét các chữ cái, chữ số. - Xé, cắt đường vòng cung, đường viền của hình vẽ. - Ghép và dán các hình đã cắt theo mẫu. - Bện tết đồ chơi. Cài, cởi cúc áo, khâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phéc mơ tuya. Cởi giày, đi giày, đóng mở đai da, cắt dưa chuột... - Vo giấy, xoáy vát khăn, vắn khăn, miết đất nặn, ấn dẹt đất nặn...
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			
8	MT8	1.1. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	Hoạt động khác: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nói tên 4 nhóm thực phẩm thông thường: Chất bột đường; Chất béo; Chất đạm; Khoáng chất và vitamin - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Thực hành quy trình thực hiện món ăn đơn giản (Pha nước cam, pha sữa, pha nước chanh, hoa quả dầm...) - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh * Sự kiện: Nặn bánh trôi bánh chay; Gói bánh chưng, làm bánh nướng, bánh dẻo,

			- Trò chơi: Dọn cơm, nấu ăn, bán hàng. Đi siêu thị, Đi chợ, Chọn thực phẩm theo yêu cầu. Thăm vườn rau, thăm quan nông trại. - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Bữa ăn hợp lý: Ai đúng ai sai; Xếp tháp dinh dưỡng; Lập biểu đồ - Cắt dán thực phẩm có lợi cho sức khỏe - TC: Bé thích ăn gì - TC: Kể nhanh nói đúng - TC: Chơi lô tô nhận biết các loại thực phẩm giàu chất đạm, béo, vitamin, tinh bột - TC: Cùng mẹ vào bếp.
9	MT9	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	Hoạt động khác: - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Nhận biết được cách chế biến: luộc, xào, nấu, rán...của một số thực phẩm - TC: đồ bạn biết món gì? Tớ có thể làm được gì? - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống (Rán trứng, pha nước chanh, nước cam... - Kể tên một số món ăn trong bữa ăn hàng ngày của trẻ và đặt câu hỏi: - Xem tranh ảnh và đàm thoại về các món ăn Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống *Cho trẻ nghe giới thiệu các món ăn hàng ngày ở lớp và gọi tên các chất có trong thực phẩm. - Trò chuyện về các hành vi, thói quen vệ sinh, ăn uống tốt. - Chơi lô tô về các nhóm thực phẩm - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nói tên 4 nhóm thực phẩm thông thường: Chất bột đường; Chất béo; Chất đạm; Khoáng chất và vitamin - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Thực hành quy trình thực hiện món ăn đơn giản (Pha nước cam, pha sữa, pha

			nước chanh, hoa quả dầm...) - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh - Bữa ăn hợp lý: Ai đúng ai sai; Xếp tháp dinh dưỡng; Lập biểu đồ - Cắt dán thực phẩm có lợi cho sức khỏe - TC: Bé thích ăn gì - TC: Kể nhanh nói đúng - Trò chơi: Pha sữa, pha nước cam - Trò chơi: Bữa ăn hợp lý - Trò chơi: Người đầu bếp tài ba - Trò chơi: Ai đúng ai sai - Trò chơi: Xếp tháp dinh dưỡng; Lập biểu đồ - TC: Chơi lô tô nhận biết các loại thực phẩm giàu chất đạm, béo, vitamin, tinh bột - TC: Cùng mẹ vào bếp. * Sự kiện: Nặn bánh trôi bánh chay; Gói bánh chưng, làm bánh nướng ,bánh dẻo - Chế biến một số món ăn đơn giản theo khả năng: slat, bắp rang bơ, sữa chua,...
10	MT10	1.3. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	Hoạt động khác: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết được chế độ ăn uống lành mạnh: nên ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín uống nước đun sôi, để cơ thể khỏe mạnh phòng chống các loại dịch bệnh trong các thời điểm trong năm. - Tác hại của việc ăn uống không đủ chất, uống nước ngọt, ăn nhiều đồ ngọt... - Xem video lời khuyên của bác sĩ về chế độ ăn uống hợp lý - Video phim hoạt hình về các hành vi ăn uống không lành mạnh - Thực hành: Pha nước cam, nước chanh... - Trò chơi: Nên- không nên; Bé phải làm gì?; Bé nên ăn gì; Chọn đáp án đúng; Ai đúng ai sai. - Phối hợp với gia đình, tuyên truyền phụ huynh đảm bảo chế độ dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

			- Tìm hiểu các loại thức ăn và vai trò của thức ăn đối với sức khỏe - Nhận biết 1 số thực phẩm có hại cho sức khỏe và tác hại của chúng đối với sức khỏe con người - Xem clip thực phẩm bẩn, thực phẩm sạch - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Làm bài tập đúng – sai; Làm bài tập nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Trò chơi: Thi chế biến món ăn - Trò chơi: Bé thích ăn gì? - Trò chơi: hoa quả dầm - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Che miệng khi ho, hắt hơi - Làm bài tập nhận biết: Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - Thực hành: Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; Không nhổ bậy ra lớp. - GD trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, không nên ăn nhiều loại thức ăn có hại cho sức khỏe... - Chơi lựa chọn đồ ăn/thức uống có lợi/có hại cho sức khỏe - Quan sát tranh ảnh, xem phim về những đồ ăn thức uống có lợi cho sức khỏe
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			
11	MT11	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. - Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui	Hoạt động khác: - Dạy trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân để đề phòng chống dịch bệnh thường gặp. - Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và tham gia các hoạt động khác. - Tập luyện một số kỹ năng: - Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay theo các bước, đi giày buộc dây, - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.

		định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	- Cách vệ sinh cá nhân sau khi vệ sinh - Cất ba lô, - Mặc, cởi, cài, kéo khóa áo, gấp áo. * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 11 Trang phục gọn gàng sạch sẽ - Bài 12 Lựa chọn quần áo trang phục phù hợp - Bài 3 Lấy thức ăn vừa đủ, ăn từ tốn - Bài 27 Ăn tối ở nhà hàng - Bài 1 Rửa tay sạch sẽ - Bài 4 Gọn gàng sau khi ăn - Bài 2 Ngồi ngay ngắn trong khi ăn - Biết tự thay quần áo khi bẩn và để vào đúng nơi quy định
12	MT12	2.2. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	Hoạt động khác: - Dạy, rèn trẻ các kỹ năng: - Cách bê khay và chia bát cơm cho bạn cùng bàn; Vệ sinh bàn ăn (mức độ 2). - Cách bê ghế; Đứng lên ngồi xuống ghế. - Cách cuộn thảm; Cách chuyển hạt bằng thìa - Cách mời trà, rửa cốc; Rót nước bằng phễu (bình thủy tinh); Rót nước bằng lọ miệng tròn nhỏ; Chuyển hạt từ một bát sang nhiều bát. - Cách cầm dao, kéo, đĩa; cách sử dụng thìa, nĩa; Ăn buffet. - Xúc cơm gọn gàng không rơi vãi - Cách sử dụng thìa - Cách sử dụng đĩa - Xem clip hướng dẫn sử dụng các đồ dùng, dụng cụ phục vụ ăn uống - HĐ bé tập làm nội trợ: Cắt gọt hoa quả, cắt dưa chuột... - Chuẩn bị giờ ăn nhẹ, mời trà, rửa cốc, vắt khăn ướt
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			
13	MT13	3.1. Có một số hành vi và thói	Hoạt động khác:

		quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Dạy trẻ kỹ năng: Ăn thế nào cho đẹp; - những điều nên và không nên khi ăn (mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Che miệng khi ho, hắt hơi) - Tìm hiểu tác hại của việc uống nước lã và ăn quà vặt ngoài đường. - Xem video lịch sự khi ăn, uống - Nghe kể chuyện, hát, đọc thơ có nội dung giáo dục trẻ khi ăn, uống * Thực hành: Bé lịch sự khi ăn; Giờ ăn đẹp.. - Làm sách: Những món ăn có lợi cho sức khỏe - Làm bài tập nhận biết hành vi đúng, hành vi sai khi ăn - Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường, nên và không nên - Rèn nề nếp thói quen vệ sinh văn minh trong ăn uống - Cắt dán những điều cần thiết để bảo vệ sức khỏe - Hát mời bạn ăn * Thơ : Giờ ăn * Trò chơi - Trò chơi: Lựa chọn hành vi đúng sai - Trò chơi: Bé là người lịch sự - Trò chơi: Kể đủ ba thứ.
14	MT14	3.2. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị	Hoạt động khác: - Quan sát tranh ảnh, phim và dạy trẻ một số kỹ năng, thói quen, hành vi trong vệ sinh và phòng bệnh: - Che miệng khi ho, ngáp, hắt hơi; - Đội mũ khi ra nắng, mặc ấm khi trời lạnh, - Nói với người khi thấy bị đau, chảy máu, mệt - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp - Bỏ rác đúng nơi quy định, giữ gìn VS môi trường - Làm BT lựa chọn các hành vi đúng/sai về các hành vi, thói quen trong VS và

		đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.	phòng bệnh - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - Biết và không ăn uống một số thứ có hại cho sức khỏe * Thực hành các kỹ năng: - Rửa mặt, đánh răng. - Xử lý khi ho, hỉ mũi. - Vệ sinh răng miệng sau khi ăn. - Quét rác trên sàn, lau chùi nước, cách lau nhà, chuẩn bị giờ ăn nhẹ.
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			
15	MT15	4.1. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	Hoạt động học: - Một số đồ dùng sử dụng điện Hoạt động khác: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Xem clip, lựa chọn tranh ảnh phát hiện: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn. - Trẻ kể tên những vật gây nguy hiểm và những nơi nguy hiểm không an toàn. - Bài tập (gạch chéo những nơi nguy hiểm bé không được đến gần) * Truyện : Tia lửa chói mắt, Tai họa từ súng đồ chơi, Chiếc cánh cháy xém * Kỹ năng - Kỹ năng tự bảo vệ tránh nơi nguy hiểm, - Kỹ năng tránh một số vật dụng nguy hiểm như phích nước nóng, ổ

			điện, bếp than đang nóng - Kỹ năng an toàn khi ở nhà - Kỹ năng thoát khỏi hỏa hoạn - Kỹ năng Sử dụng các đồ dùng trong sinh hoạt.
16	MT16	4.2. Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	Hoạt động khác: - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm, chia sẻ về mỗi nguy hiểm khi đến gần - Trò chuyện để trẻ biết ao, hồ, giếng là nơi có nhiều nước nếu đến gần sẽ bị rơi xuống nước chết đuối nguy hiểm đến tính mạng - Trò chuyện để trẻ biết bụi rậm nơi có các con côn trùng, rắn...đến gần sẽ bị côn trùng, rắn cắn gây nguy hiểm cho con người. chia sẻ về mỗi nguy hiểm khi đến gần - Bài tập (gạch chéo những nơi nguy hiểm bé không được đến gần) - Truyện : Con bạch tuộc xấu xa, Bò mẹ và bê con (không chơi gần đường tàu), Cuộc tấn công của bầy ong, Ngã xuống giếng rồi. * Thơ: Khuyên bạn, Ti toe ti toe. - Trò chơi học tập: - TCHT: Bài tập đúng sai về một số nơi nguy hiểm - Trò chuyện, xem video: Xử lý được một số tình huống nguy cơ không an toàn khi ăn uống và không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc.... - Xem video một số nơi nguy hiểm như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... * Kỹ năng - Thực hành: Trường hợp khi bị chảy máu - Kỹ năng Ứng phó với các tình huống nguy hiểm - Kỹ năng phòng phòng đuối nước - Kỹ năng dạy trẻ không chơi gần ao hồ sông suối * Nếp sống văn minh - thanh lịch

			Bài 16 Vui chơi sáng tạo
17	MT17	4.3. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc, - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	Hoạt động khác: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... - Nhận ra uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá là những chất kích thích không tốt cho sức khỏe - Xem clip tác hại của thuốc lá, xem clip ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe - Nghe đọc sách nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc. - Nghe đọc sách, xem clip khi tự ý uống thuốc sẽ gây ngộ độc đi cấp cứu. * Thơ : Làm bác sĩ, Thở bông bị ốm, Nghe lời cô giáo. * Truyện: Gấu con bị sâu răng - GD trẻ nên ăn đa dạng các loại thức ăn tốt cho sức khỏe, không nên ăn nhiều các loại thức ăn có hại cho sức khỏe... - Dạy trẻ một số thói quen văn minh trong ăn uống: mời trước khi ăn, ăn từ tốn, không cười đùa trong khi ăn, không làm đổ vãi thức ăn; chú ý khi ăn các loại quả có hạt - Nghe đọc sách nhận biết: Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc.....không tự ý uống thuốc. Ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc, uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe - Làm BT về các hành vi nên và không nên trong khi ăn uống... - Thực hành: Ăn quả có hạt; Bữa ăn gia đình...
18	MT18	4.4. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...	Hoạt động khác: - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc.

	- Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Biết các số điện thoại số 113 gọi cảnh sát, Số 114 cứu hỏa, Số 115 cấp cứu, số điện thoại của gia đình - Trò chuyện về những biểu hiện khi người bị sốt, đau, chảy máu...Tạo tình huống nếu như con bị sốt, đau bụng, chảy máu con sẽ làm gì? - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. - Trẻ biết được khi ra khỏi cổng trường phải có người lớn đi cùng và có sự cho phép của cô giáo. - Tạo tình huống (nếu có người con không quen biết đến đón con về con sẽ làm gì? nói gì?) - Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. * Tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn, người rơi xuống nước, có kẻ trộm, ngã chảy máu. Biết chạy khỏi nơi nguy hiểm và gọi mọi người giúp đỡ.. - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Tạo tình huống: Khi bị lạc người thân con sẽ làm gì? - Khi có người lạ cho quà con sẽ làm gì? - Khi gặp nguy hiểm con sẽ gọi ai để giúp? - Không đi theo hay nhận quà người lạ, không mở cửa cho người lạ - Bài tập thực hành: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. - Nhớ địa chỉ nơi ở, số của gia đình, người thân - Thực hiện những quy định ở trường, nơi công cộng, nhận biết phòng tránh xử lý những trường hợp nguy hiểm , khẩn cấp * Kỹ năng - Kỹ năng ứng phó với một số tình huống: Gặp người lạ... - kỹ năng xử lý khi bị bắt cóc, - Kỹ năng xử lý khi gặp hỏa hoạn, an toàn khi đi thang máy - Xử lý khi bị bỏ quên trên xe
--	--	---

			- Kỹ năng xử lý khi bị bạo hành, bắt nạt, xâm hại - Ứng phó khi bị mắc kẹt trong không gian kín (ô tô, thang máy, phòng kho... - Phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 20 Văn minh khi đi thang máy
19	MT19	4.5. Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn và một số kỹ năng bảo vệ bản thân: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	Hoạt động khác: - Quan sát và phát hiện hành vi đúng – sai qua tranh ảnh, video và thảo luận cách thực hiện đúng 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn - Xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. - Khi tan học các con sẽ làm gì?; - Thực hiện đúng 1 số quy định nơi công cộng về an toàn: Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy, không đá bóng dưới lòng đường xe chạy, chấp hành đèn tín hiệu giao thông, xếp hàng và chờ đến lượt khi mua vé, khi lên tàu xe... - Trò chơi: đoán về các quy định khi tham gia giao thông; Đóng vai người tham gia giao thông; - Tuyên truyền phối hợp với phụ huynh về giáo dục an toàn cho trẻ khi tham gia giao thông, khi ở nhà, nơi công cộng... - Bài tập: Xem tranh phát hiện hành vi Đúng – Sai - Đặt các câu hỏi: - Khi đi bộ các con đi ở đâu? - Khi đi sang đường các con làm thế nào? - Khi ngồi trên xe máy các con phải làm gì? - Không leo trèo cây, ban công, tường rào... - Ban công, cây cao là những nơi ntn? - Sự nguy hiểm thế nào khi leo trèo cây, ban công, tường rào... * Thơ : Bé nhớ, Đi đường, Đèn giao thông, Cháu dắt tay ông, Nhắc bé, Trên đường, Chúng em chơi giao thông, Em không như chú mèo..... * Truyện : Qua đường, vì sao thả cứt đuôi, vái hổ bên đường, búp bê rơi trên đường,

			một phen sợ hãi... * Hát, vận động : Đèn xanh đèn đỏ, đi đường em nhớ, em đi qua ngã tư đường phố, chúng em với an toàn giao thông, chú công an tí hon * Kỹ năng -Tham gia giao thông an toàn (đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, đi qua đường an toàn, tuân thủ tín hiệu đèn giao thông....) - Nhận biết các tình huống / những nơi nguy hiểm (ao hồ, sông suối, trạm biến áp, công trường xây dựng...) - Kỹ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 23 Trên đường đến lớp
II. Giáo dục phát triển nhận thức			
a) Khám phá khoa học			
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng			
20	MT20	1.1. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	Hoạt động học: - Tìm hiểu về 1 số nguồn nước, Lợi ích của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Sự kì diệu của nước - Sự kì diệu của gió - Tìm hiểu đất đá, cát, sỏi - Tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên - Tìm hiểu một số hiện tượng thời tiết - Vòng tuần hoàn mưa - Ánh sáng và bóng râm - Bên ngoài vũ trụ. - Vai trò của nước - Mưa có từ đâu - Ngày và đêm

		- Khám phá về mặt trăng mặt trời và các vì sao. - Tìm hiểu và khám phá về một số hiện tượng tự nhiên - Khám phá không khí, ánh sáng và các vì sao - Sáng - tối - Không khí - Mặt trời-mặt trăng -các vì sao * Dự án: Hiện tượng tự nhiên, Nước, Hoạt động khác: - Một số hiện tượng tự nhiên: Sấm, chớp, bão - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi - Khám phá không khí, ánh sáng và các vì sao - Tìm hiểu nguyên nhân gây thiên tai bão lũ, động đất, sóng thần... - Làm bút cho điện thoại cảm ứng - Cục giấy nghịch ngợm - Sửa ma thuật - Đèn Lava - Cách pha chế màu - Sữa tươi Axit và chanh - Thay màu cho hoa - Sắc màu từ những viên kẹo - Sắc màu kì diệu - Trúng nổi - Cốc nước màu sắc - Viết thư tàng hình - Đài phun nước mini - Phân tầng của thể dịch - Tạo màu cho cây rau cải thảo - Bóng bay lực sĩ
--	--	---

			- Tuyết nhân tạo - Trứng chui vào chai hẹp - Thí nghiệm Đài phun nước mini - Thí nghiệm Cốc nước màu sắc - Thí nghiệm tan và không tan. - Thí nghiệm với nến, Thí nghiệm tờ giấy biết bay; -Thí nghiệm Sắc màu kì diệu - Thí nghiệm Cá giấy bơi trong nước - Tờ giấy bị dính; Thí nghiệm về không khí; - Sắc màu cầu vồng * Trò chơi - Trò chơi: Nói xoay vòng - Trò chơi: Bạn của tôi đâu? - Trò chơi: ai đoán giỏi - Trò chơi: thử tài của bé - Trò chơi: chiếc hộp may mắn - Trò chơi: Nghe giới thiệu đoán đồ chơi? - Trò chơi: Tìm đúng theo yêu cầu
21	MT21	1.2. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	Hoạt động học: - Vòng đời phát triển của con bướm - Vòng đời phát triển của con gà - Vòng đời phát triển của con ếch - Quá trình phát triển của cây từ hạt - Một số loại hoa : - Hoa cánh dài, hoa cánh tròn - Một số loại quả: - Quả sầu riêng, Quả bơ, Quả hồng xiêm, Quả mít - Một số loại rau, củ: - Củ khoai tây, Quả mướp, Rau rền, Rau đay, Quả bí ngô

		- Một số con vật: - Con bò, Con trâu, Con báo, Con công, Con nai, Con đà điểu, Con dế mèn, Con trâu trâu, Con ruồi, Con muỗi, Con sò, Cá trê, con ốc, Con Lươn, Cá trắm, Con hến - Một số loài chim. - Động vật hoang dã - Động vật có lợi và có hại - Động vật hoang dã - Động vật có lợi và có hại - Hội ngộ động vật dưới tán rừng - Vườn hoa hạnh phúc. - Bí mật của những trái cây - Một số loại rau, củ * Dự án: Hoa, Rau/ cây xanh, Quả Hoạt động khác: - Hãy làm bạn với cây xanh - Vẽ và tô màu hoa mùa xuân... - Trò chơi: hoa nào quả nấy - Trò chơi: Vật gì biến mất - Quan sát 1 số loài hoa: hoa hồng, loa kèn, dâm bụt, mười giờ, cánh bướm, hoa giấy, hoa lan ý - Quan sát 1 số loại cây: cây sấu, hoàng lan, cây lộc vừng, cây phượng - Quan sát vườn rau: rau muống, rau cải, khoai lang, hành, rau diếp, xà lách... - Quan sát 1 số loại củ: cà rốt, su hào... - Quá trình phát triển của cây từ hạt - Một số loại hoa : - Hoa cánh dài, hoa cánh tròn - Một số loại quả: - Quả sấu riêng, Quả bơ, Quả hồng xiêm, Quả mít - Một số loại rau, củ:
--	--	--

			- Củ khoai tây, Quả mướp, Rau rền, Rau đay, Quả bí ngô - Một số con vật: - Con bò, Con trâu, Con báo, Con công, Con nai, Con đà điểu, Con dế mèn, Con trâu trâu, Con ruồi, Con muỗi, Con sò, Cá trê, con ốc, Con Lươn, Cá trắm, Con hến - Một số loài chim. - Cách chăm sóc và bảo vệ cây. - Bé biết gì về cây xanh, Cây xanh cần gì để lớn lên và phát triển - Vẽ và tô màu hoa mùa xuân... - Trò chơi: hoa nào quả nấy - Trò chơi: Vật gì biến mất - Quan sát 1 số loài hoa: hoa hồng, loa kèn, dâm bụt, mười giờ, cánh bướm, hoa giấy, hoa lan ý - Quan sát 1 số loại cây: cây sấu, hoàng lan, cây lộc vừng, cây phượng - Quan sát vườn rau: rau muống, rau cải, khoai lang, hành, rau diếp, xà lách... - Quan sát 1 số loại củ: cà rốt, su hào... - Sự tồn tại của động vật, thực vật trên trái đất - Những động vật, thực vật quý hiếm * Thí nghiệm TN: Làm táo biến sắc TN: Tạo màu cho cây rau cải thảo TN: Hoa nở trong nước TN: Sự đổi màu nước bắp cải tím
22	MT22	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự	Hoạt động khác: - Tập ươm hạt, trồng cây được tưới nước, cây thiếu nước, cây thiếu không khí, cây thiếu ánh sáng, ghi nhật kí theo dõi và so sánh sự phát triển. - Xem tranh ảnh, clip vòng quay của nước * Thí nghiệm, trải nghiệm: - Thí nghiệm vật nổi vật chìm trong nước - Làm thí nghiệm nước ở trạng thái rắn, lỏng, khí

		phát triển.	- Thử nghiệm gieo hạt - Cá giấy bơi trong nước - Voi phun nước - Hôi sinh cho sâu - Lọ thổi bóng bay - Pháo hoa nổ trong nước - Hoa nổ trong nước - Làm đèn giao thông hóa học - Làm kim nổi trên nước- Làm ống khói năng lượng mặt trời - Quả bóng lơ lửng - Bóng bay hút nước - Sự kì diệu của nước đường * Trò chơi: Gieo hạt, trồng nụ trồng hoa....
23	MT23	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	Hoạt động khác: - Xem mô hình/ảnh/băng hình các con vật xung quanh bé, nhận xét về đặc điểm, đặc trưng, vận động, cách tự vệ, cách kiếm ăn, môi trường sống, sự đa dạng của chúng. - So sánh điểm khác nhau và điểm giống nhau của các con vật hoặc các nhóm động vật. - Phân nhóm vật nuôi trong gia đình (gia súc gia cầm) các con vật trong sở thú (dấu chân, di chuyển). Con vật có hại, động vật quý hiếm, nơi trú ẩn của động vật. - Phân nhóm con vật theo một hoặc nhiều dấu hiệu (môi trường sống/ thức ăn/ sinh sản/ vận động...) Lập bảng phân loại động vật theo 2- 3 dấu hiệu. - Xem băng hình các giai đoạn của các con vật, nhận xét về đặc điểm, các điều kiện cần thiết để con vật đó lớn lên. - Xếp tranh theo đúng thứ tự vòng đời phát triển của con vật theo hướng mũi tên. - Thu thập hình ảnh về các loại động vật, thực vật... - Trò chơi: Xếp nhanh thành các nhóm; Thi xem đội nào nhanh; Xếp lô tô theo nhóm; Tìm nhà theo nhóm;

		- Tìm con vật không cùng loại... - Tô màu, vẽ, in các con vật, thực vật.... - Vẽ, sưu tầm, đánh dấu các hành động nên, không nên đối với động vật, thực vật - Làm tranh cổ động, tuyên truyền và bảo vệ động vật, thực vật - Xây dựng các phương án bảo vệ động vật, thực vật (hình thức làm sách, tranh chung của nhóm/ lớp) - Tìm hiểu môi trường sống của thực vật (trên cạn, dưới nước) thực vật, các loại rễ cây, hình thái của lá; Quá trình phát triển của cây, lợi ích của thực vật - Các yếu tố cần cho cây sống và phát triển, sự phong phú của thế giới thực vật..., Vai trò, tác dụng của thực vật, nguồn gốc của các loại cây, các loại thực vật sống ở các nơi có địa hình và khí hậu khác nhau như sa mạc, bắc cực, đại dương, đồng bằng , miền núi... - Vòng tuần hoàn của nước, sự ô nhiễm nước và quá trình lọc nước, ánh sáng và cuộc sống, ảnh hưởng của âm thanh đối với cuộc sống, phân loại rác, tác chế, các hành tinh. - Khám phá mùa: mùa bé thích/ mùa đó có đặc điểm như thế nào/ mùa đó có sự kiện gì/ mùa đó kéo dài trong những tháng nào/ Album ảnh, tranh, 4 mùa trong tôi, làm sa bàn quay 4 mùa. - Tìm hiểu về các hành tinh: Xếp mô hình trái đất và hành tinh. - Các trạng thái của nước. Quan sát sự tan của đá. Làm thí nghiệm tuần hoàn của nước(đun nước sôi, đặt đá lạnh trên vung nồi, để thấy sự ngưng tụ của nước) Lập biểu đồ các nguồn nước, lợi ích của nước, dấu hiệu biết nước ô nhiễm, nguyên nhân và các hạn chế sự ô nhiễm nước, tìm hiểu các vật dụng có khả năng lọc nước: tính chất, cách sử dụng để làm thiết bị lọc nước.+ Các nguồn sáng, lợi ích của ánh sáng/ cảm nhận cường độ ánh sáng/ bóng của ánh sáng/ sự tán sắc(cầu vồng, kính vạn hoa) - Tìm hiểu về dấu chân sinh thái: câu hỏi của ngày: rác thải là gì? Hàng ngày con thải ra những rác gì? Cách xử lý những rác thải đó? Làm thế nào để làm giảm lượng
--	--	---

		rác thải trong sân trường/ lớp học? Phân loại rác. Những cách để tái chế rác. Cái gì có thể phân hủy được trẻ lựa chọn 1 đồ dùng, dự đoán xem có phân hủy được không, chôn vào cốc đất, đánh dấu ký hiệu, sau 1 tháng sẽ kiểm tra làm phân hữu cơ. - Quan sát, tìm hiểu lợi ích, điều kiện hoạt động của các PTGT đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không qua tranh ảnh, mô hình, video... - Tìm hiểu đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân nhóm các PTGT theo 2 – 3 dấu hiệu. - Tìm hiểu luật GT đường bộ bao gồm những quy định bắt buộc người tham gia GT trên đường bộ phải tuân theo. - Quan sát, tìm hiểu cách đi trên đường bộ của người và PTGT theo quy định của luật GT đường bộ. - Sự phát triển của các PTGT trên thế giới, một số tình huống GT và đưa ra cách xử lý. - Việc tránh tắc đường khi tham gia GT, khuyến khích trẻ đưa ra nhiều ý kiến. Con thấy gì? Đây là gì? Thường xảy ra khi nào? Vì sao tắc đường? Con nghĩ gì về hiện tượng này? Con cảm thấy thế nào khi mình đang di chuyển trong đám tắc đường... - Quan sát, tìm hiểu, ghi nhớ dấu hiệu, đặc trưng và ý nghĩa của một số biển chỉ dẫn, biển báo cấm và biển báo nguy hiểm thuộc dạng đơn giản, dễ hiểu đối với lứa tuổi mầm non. - Tìm hiểu cách thực hiện Luật GT đường bộ đúng để đảm bảo trật tự GT, đảm bảo an toàn tính mạng cho mọi người khi tham gia GT đường giao thông đường bộ. - Thực hành tham gia GT trên sân trường: Đi bộ và điều khiển PTGT theo ký hiệu một số biển báo GT. - Làm sưu tập tranh về nhóm PTGT, tìm hiểu tiện ích theo sơ đồ mạng. Chọn PTGT để đi du lịch, đi làm... giải thích lý do chọn. Tìm hiểu cách để các PTGT chạy được qua Clip. Chụp ảnh, vẽ lại các biển báo đã thấy trên đường và nêu ý nghĩa. Phân loại các biển báo GT. Làm bài tập đúng – sai về thực hiện luật GT đường bộ. - Đọc sách, xem tạp trí xem clip và trò chuyện tìm hiểu
--	--	---

			-Thế giới động vật: Sự phong phú của muôn loài, sự sinh sản, di chuyển, tập quán. Xem clip về các con vật đang nuôi trong gia đình của các bạn trong lớp. Những con vật nuôi trong gia đình nổi tiếng trên thế giới. - Các yếu tố cần cho cây sống và phát triển, sự phong phú của thế giới thực vật, vai trò tác dụng của thực vật, nguồn gốc của các loại cây. - Vẻ đẹp thiên nhiên, các hiện tượng tự nhiên, biến đổi khí hậu, thiên tai, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, cách lọc nước, nhận biết các yếu tố cần cho sự sống. - Tập ươm hạt, trồng cây được tưới nước, cây thiếu nước, cây thiếu không khí, cây thiếu ánh sáng, ghi nhật kí theo dõi và so sánh sự phát triển. - Xem tranh ảnh, clip vòng quay của nước * Thí nghiệm - Thí nghiệm vật nổi vật chìm trong nước - Làm thí nghiệm nước ở trạng thái rắn, lỏng, khí - Làm thí nghiệm về sự phát triển của con ếch (nếu có điều kiện) và quan sát sự thay đổi của nó. - Thử nghiệm gieo hạt - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về trường mầm non, các hoạt động của bé ở trường - Làm album ảnh các con vật, thực vật theo nhóm - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về Gia đình của bé - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về các ngành nghề - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về lễ hội cổ truyền... - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về động vật - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về thực vật - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về PTGT, biển báo giao thông - Cho trẻ tìm hiểu và khám phá về công dụng, chất liệu của các đồ vật qua hoạt động STEAM
24	MT24	1.5. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	Hoạt động học: - Phân loại đồ dùng trong gia đình. - Phân loại động vật theo các dấu hiệu khác nhau

			- Phân nhóm các loại rau - Phân nhóm các loại củ - Phân nhóm các loại quả - phân nhóm các loại hoa - Một số PTGT - Một số biển báo giao thông đường bộ. - Đồ dùng, đồ chơi trong lớp. - Đồ dùng học tập - Phân loại phương tiện giao thông Hoạt động khác: - Phân nhóm các loài động vật - Phân loại rác phân hủy và không phân hủy - Trò chơi: - Nói các con vật về nơi chúng sinh sống phù hợp - Trang phục 4 mùa * Trò chơi học tập: Phân loại các PTGT theo những dấu hiệu khác nhau. Nói được một số đặc điểm nổi bật của phương tiện và luật lệ giao thông, Hãy làm lại như cũ, tìm những con vật cùng nhóm, thêm con nào, về đích, hãy xếp nhanh và đúng, đúng hay sai, vòng quay giao thông, xúc sắc, vòng quay giao thông. *Thực hành: - Xếp tranh theo đúng thứ tự vòng đời của con vật theo chiều mũi tên - Phân loại động vật (Trẻ chia nhóm các con vật theo 2-3 dấu hiệu chung) * Trò chơi: Lựa chọn đồ dùng - Quy trình tạo ra đồ dùng đồ chơi đơn giản
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản			
25	MT25	2.1. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện	Hoạt động khác: - Quan sát sự phát triển của cây, nhận ra mối liên hệ giữa sự phát triển của cây đối

	tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	với điều kiện sống - Sự kỳ diệu của nước - Xem các tranh ảnh về việc bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước - Trò chuyện về hiểu biết của trẻ về ngày và đêm, các HĐ diễn ra vào ban ngày và ban đêm... - Trò chuyện về hiểu biết của trẻ về không khí: tính chất, tác dụng... - Làm các bài tập tình huống, nối hình với kết quả và nêu nguyên nhân - Quan sát bầu trời, tác dụng của ánh sáng... - Đi dạo hít thở không khí trong lành dưới sân trường. - Xem video về thực trạng ô nhiễm môi trường nước, tác hại của việc ô nhiễm nguồn nước, biện pháp bảo vệ môi trường nước; Xem video, tranh ảnh, làm bài tập về việc sử dụng tiết kiệm nước. - Xem video về thực trạng ô nhiễm không khí do khói bụi, biện pháp giữ không khí trong lành. -Trò chuyện về hiểu biết của trẻ về nước: tính chất, tác dụng, nguồn nước... - Xem các tranh ảnh về việc bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước - Quan sát, thực hành làm thí nghiệm: Nước hòa tan được những gì?, Các trạng thái của nước, Không khí và cuộc sống. - Làm sách: Vật chìm vật nổi; Bốn mùa quanh em; Sự bốc hơi của nước; Sự ngưng tụ của nước + Trò chuyện 1 số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước : vứt rác bẩn, chất thải.... xuống ao hồ sông suối... cách uống nước không lãng phí và tiết kiệm nước. Biết bảo vệ môi trường bằng các hành động cơ bản. - Sự thay đổi của cơ thể theo thời gian - Những mong muốn của tôi – Của bạn * TCHT: Bé biết gì về nước, Hãy lựa chọn sao cho đúng, Mưa to mưa nhỏ, Pha nước chanh, pha nước, Chai có đựng gì không, thổi nước ra khỏi chai, bong bóng đứng dậy, cầu vồng, nước lên xuống dốc, sự bay hơi, nước ở đâu bay hơi nhanh hơn, sự hòa tan, làm nổi một vật chìm, Vật gì nổi vật gì chìm, thả bóng bay...
--	---	---

			* Thí nghiệm, trải nghiệm : - Thí nghiệm về sự bốc hơi của nước, nhận xét được mối quan hệ đơn giản vì sao nắp cốc có những giọt nước. -Làm các thí nghiệm với nước (nước bốc hơi , nước đóng đá, hòa tan các chất bằng nước,...) - Hạt gạo nhảy múa - Giọt mưa sắc màu - Núi lửa phun trào - Viên đá diệu kì - Vẽ tranh nổi trên mặt nước - Làm sách về lợi và tác hại của ánh sáng mặt trời - Làm các thí nghiệm với không khí (sự cháy,) - Thí nghiệm vật nổi- chìm trong nước, đông nước, đổ và đo nước - Thí nghiệm gieo hạt ở các điều kiện sống khác nhau. - Làm thí nghiệm: Nước hòa tan được những gì? - Làm thí nghiệm về nước: Tính chất của nước, sự chuyển động của nước, không khí, ánh sáng. * Dự án - Chế tạo vườn cây - Thiết kế ô tô - Thiết kế bè nổi trên mặt nước * Nếp sống văn minh thanh lịch Bài 5 Rót nước và uống nước đúng cách
26	MT26	2.2. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	Hoạt động khác: - Xem video, thảo luận giải quyết các tình huống xảy ra trong cuộc sống : khi bé ngậm hạt vòng, sử dụng kéo, bạn ngã, bạn bị sốt, chảy máu mũi. .. - Xem video, thảo luận giải quyết các tình huống xảy ra trong cuộc sống : khi bé ngậm hạt vòng, sử dụng kéo, bạn ngã, bạn bị sốt, chảy máu mũi. .. - Trò chơi: Hãy lựa chọn sao cho đúng

			- GV đặt tình huống đơn giản và hỏi trẻ - Con sẽ làm gì trong tình huống này? - Con sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào? - GV đặt tình huống đơn giản và hỏi trẻ - GV đặt tình huống đơn giản và hỏi trẻ - Con sẽ làm gì trong tình huống này? - Con sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào? * Dự án: Giao thông
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau			
27	MT27	3.1. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	Hoạt động khác: - Xem tranh ảnh, video so sánh sự khác và giống nhau của một số cây, hoa, quả. - Xem tranh ảnh, video so sánh sự khác và giống nhau của một số con vật - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của Động vật sống trong rừng - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của Động vật nuôi trong gia đình - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của Động vật sống dưới nước - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của Chất liệu của đồ dùng, đồ chơi (vải may quần áo....) - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số con trùng - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số loài chim - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số PTGT: * Trò chơi - Trò chơi : Chung sức - Trò chơi : Nhìn tranh đoán vật - Trò chơi : Bắt chước tạo dạng; - Trò chơi : Nhà hùng biện tí hon

		- Trò chơi : Đi chợ - Trò chơi : Tìm bạn thân - Trò chơi đóng vai như: cô giáo, lớp học của bé, nấu ăn, bác sỹ, bán hàng, gia đình... - TC: Tìm bạn (tìm bạn theo tháng sinh, tìm tên tôi ở đâu), tìm nhà, chỉ đường, ai giỏi hơn, ai nhanh hơn(phân loại đồ dùng) - TC: Chọn trang phục, đồ dùng phù hợp với nghề, nhanh tay, tinh mắt. Lập bảng phân loại dụng cụ, sản phẩm của một số nghề. - TC: Lập biểu đồ về các nhóm cây theo các dấu hiệu khác nhau, tìm quả cho cây, đoán quả, dominô - TC: Bắt chước tạo dáng, bắt chước tiếng kêu của các con vật, tìm chuông... - TC: Bác lái xe, về đúng bến, bé tài đoán luật - Cắt dán hình ảnh biểu thị hoạt động của tay và chân. - Chung sức, người đi chợ và nấu ăn giỏi. - Ai nhanh ai khéo, Ai đoán đúng. - Xếp theo chiều mũi tên, tìm nhanh gắn đúng, thi ghép tranh - Chơi giải câu đố về PTGT. Làm bài tập đúng sai về thực hiện luật GT đường bộ - Chơi trò chơi để phát hiện nét đặc trưng của danh lam , thắng cảnh quê hương và các hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội - Trò chơi: Chiếc túi kỳ lạ, nhanh và đúng (Nhìn hình ảnh đoán vùng miền) - Trò chuyện về đặc điểm nổi bật của trường. lớp; công việc của các cô bác trong trường; đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường - Trò chuyện giới thiệu về bản thân (họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích), vị trí của trẻ trong gia đình - Làm bảng tìm hiểu “Bạn thích gì?” - Lập bảng “ Sở thích của tôi” - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên, quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình
--	--	---

			- THKP về một số phương tiện giao thông đường bộ. - THKP về một số phương tiện giao thông đường thủy - Tìm hiểu về phương tiện giao thông đường sắt và đường hàng không - Tìm hiểu về một số biển báo giao thông và luật lệ an toàn giao thông. - Sách tranh về đất nước Việt Nam - Sách tranh về trang phục một số của các dân tộc. - sưu tầm tranh ảnh , làm sách về các ngày lễ hội , các di tích , danh lam , thắng cảnh của đất nước , thủ đô , quê hương bé - Quan sát các danh lam , thắng cảnh , di tích , các ngày lễ hội của đất nước , quê hương bé - Tham gia vào các hoạt động dịp lễ hội - Làm sách lớp 1 * Dự án: Động vật nuôi, Động vật sống dưới nước, Động vật sống trong rừng, Chim/ côn trùng
28	MT28	3.2. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	Hoạt động khác: - So sánh sự khác biệt giữa các nhóm cây thông qua đặc điểm, môi trường sống, công dụng, chức năng. - So sánh sự khác biệt giữa các nhóm con vật thông qua đặc điểm, môi trường sống, lợi ích, thức ăn, vận động. - So sánh sự khác biệt giữa các nhóm HTTN thông qua đặc điểm - So sánh sự khác biệt giữa các nhóm PTGT thông qua đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng, chức năng. - Nhận xét sự khác biệt giữa tôi và bạn. - Hát các bài hát về cây, con vật, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất... - Vẽ, xé, dán, nặn các con vật, cây, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất... - In Đồ hình của bé, vẽ các bộ phận trên cơ thể bé, In bàn tay, bàn chân - Tô ,vẽ, xé, dán, nặn, cắt dán, làm tranh sáng tạo các con vật từ giấy, lá khô, hạt gạo, nắp chai - Vẽ, xé, dán, nặn, cắt dán các loại , hoa, quả

			- Trò chơi: Nghe và đoán âm thanh của các PTGT - Trò chơi: Những âm thanh vui nhộn - Trò chơi: Xem con vật đoán tên bài hát - Trò chơi: Tai ai tinh
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
1. Nhận biết số đếm, số lượng			
29	MT29	1.1. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	Hoạt động khác: - Xem clip: Những con số quanh bé * Số lượng , số thứ tự và đếm - Ôn số lượng trong phạm vi 5. Chữ số từ 1-5. - Số 6, 7, 8, 9, 10 (tiết 1, 2, 3) - Ý nghĩa các con số trong cuộc sống. - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong PV 10. - Ôn: Nhận biết phía phải, phía trái của bản thân - Ôn nhận biết hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật. - Ghép cặp đôi các đồ vật có liên quan - Phân nhóm các đồ dùng đồ chơi có 2-3 dấu hiệu chung - Ý nghĩa các con số trong cuộc sống - Tên của bé có mấy chữ cái? - TC: Bé hãy đặt cho đúng, Cùng bé tạo số yêu thích, Số vui vẻ, Nói tương ứng, Xúc sắc diệu kỳ, Nhà thông thái tí hon - Chữ số có ở đâu - Viết các chữ số trên cát - Cho trẻ đếm các đối tượng trong phạm vi 10 xung quanh trẻ. - Nhặt lá, lấy các đồ vật theo yêu cầu của cô. - Đếm trên các đối tượng, viết số lượng tương ứng, nói được ý nghĩa của con số đó , tô, đồ, in số * Góc toán: Hộp que tính, gậy đỏ, gậy số, bộ cộng trừ, hộp que tính, Quả cầu phân

			số, bảng cộng trừ từ 1-100, Bộ thẻ số và chấm tròn, Thang hạt cườm màu ngấn. - Trẻ nối số lượng với chữ số tương ứng. - Viết số lượng tương ứng. - (Ghi nhớ số lượng). Trẻ chỉ quan sát hình ảnh trong vài giây để ghi nhớ số lượng sau đó trẻ giơ thẻ số tương ứng. - Đếm trên phạm vi 20, đếm theo khả năng - Đếm xuôi, đếm ngược - Những số chẵn, lẻ. - Đếm cách 5, 10 - Nhận biết trật tự dãy số 0- 10, tiếp theo, theo khả năng, nhận biết số bé, số lớn, số chẵn số - Sắp xếp số theo thứ tự theo yêu cầu, cộng trừ theo khả năng
30	MT30	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	Hoạt động học: * Số lượng , số thứ tự và đếm * Nhận biết số đếm, số lượng - Dạy trẻ nhận biết số chẵn, số lẻ - Đếm cách số 2, 5, 7... - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10, đếm xuôi, đếm ngược và đếm theo khả năng. - Nhận biết trật tự từ 0-10 và tiếp theo theo khả năng - Đếm trong phạm vi 20 và đếm theo khả năng - Ôn số lượng trong phạm vi 5 - Đếm đến 6, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 6. Nhận biết số 6 - Đếm đến 7, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 7. Nhận biết số 7 - Đếm đến 8, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 8. Nhận biết số 8 - Đếm đến 9, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 9. Nhận biết số 9 - Đếm đến 10. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 10. Nhận biết số 10 Hoạt động khác: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng

			- So sánh số lượng trong phạm vi 10 theo khả năng - Làm quen với các dấu cộng, trừ, bằng, lớn hơn, nhỏ hơn - Thực hiện các bài tập toán trong vở bài tập
31	MT31	1.3. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	Hoạt động học: - Thêm bớt tạo mỗi quan hệ trong phạm vi 6 - Thêm bớt tạo mỗi quan hệ trong phạm vi 7 - Thêm bớt tạo mỗi quan hệ trong phạm vi 8 - Thêm bớt tạo mỗi quan hệ trong phạm vi 9 - Thêm bớt tạo mỗi quan hệ trong phạm vi 10 Hoạt động khác: * So sánh, thêm- bớt. - Tô màu cho số lượng ít hơn/nhiều hơn trong phạm vi 10. - Tô/vẽ/nói xếp thêm 1-2 đối tượng hoặc gạch bớt đi 1-2 đối tượng cho đủ số lượng trong phạm vi 10. - Tô/vẽ/nói xếp thêm 3-4 đối tượng hoặc gạch bớt đi 3-4 đối tượng cho đủ số lượng trong phạm vi 10. - TC: Chiếc túi kỳ diệu(Cho đồ vật, đồ chơi vào 2,3 hộp (túi) dự đoán và so sánh số lượng, nêu kết quả. - Trò chơi: Nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn (trẻ sử dụng hạt gạo hoặc đồ vật để so sánh và đặt số tương ứng) - TC: Tạo nhóm theo yêu cầu, Đội nào nhanh nhất.
32	MT32	1.4. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	Hoạt động khác: - Đếm gộp đồ dùng, đồ chơi trong phạm vi 10 - TC : Hãy làm theo hiệu lệnh của cô - TC: nhảy vào nhảy ra - TC: tìm bạn thân
33	MT33	1.5. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác	Hoạt động học: - Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng 6 thành 2 nhóm - Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng 7 thành 2 nhóm

		nhau.	- Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng 8 thành 2 nhóm - Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng 9 thành 2 nhóm - Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng 10 thành 2 nhóm Hoạt động khác: - Tách gộp nhóm đối tượng thành 2 phần theo yêu cầu cho sẵn, tách xong yêu cầu trẻ đếm gộp. - Tách nhóm đối tượng thành 2 phần và đặt số tương ứng từng phần, Tách xong yêu cầu trẻ đếm gộp. Tách gộp một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.
34	MT34	1.6. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	Hoạt động học: - Ôn số lượng trong phạm vi 5 - Đếm, tạo nhóm, nhận biết số lượng, số thứ tự 6, 7, 8, 9, 10 - Ôn số lượng trong phạm vi 10 Hoạt động khác: - Ôn số lượng trong phạm vi 5 - Đếm, tạo nhóm, nhận biết số lượng, số thứ tự 6, 7, 8, 9, 10 - Bài tập : Đánh số cho đoàn tàu, - Bài tập : Những chữ số còn thiếu - Bài tập : Có bao nhiêu đồ vật - Bài tập: Đọc số nhà, biển số xe, số điện thoại - Bài tập: Ôn chữ số , số thứ tự trong phạm vi 10 - Nhật lá số lượng 5, 6, 7, 8, 9, 10 - Trò chơi: Tìm bạn - Trò chơi: Vẽ thêm cho đủ - Trò chơi: Ai đếm giỏi - Trò chơi: Ai tinh mắt.
35	MT35	1.7. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống	Hoạt động học: - Nhận biết ý nghĩa của con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày

		hàng ngày.	- Phân biệt số chẵn số lẻ Hoạt động khác: - Dạy trẻ ý nghĩa các con số trong cuộc sống hàng ngày: ngày tháng, số thứ tự, trang sách. - Đếm số lượng các thành viên trong gia đình. Đếm số lượng các bạn trong nhóm. Làm các bài tập toán về số lượng. - Đọc các số trên lịch, trên đồng hồ, trên biển số xe, số nhà, số điện thoại. Viết ngày, số nhà, số điện thoại, số trên đồng hồ và trên một số đồ dùng phương tiện khác. Đọc số trên lịch: lịch bàn, lịch treo tường. Sao chép lại. Cắt - dán chữ số dán vào lịch theo thứ tự. đếm số cây, hoa, quả, bánh, - Nhận biết các số điện thoại khẩn cấp 113,114,115... - Nhận biết một số đơn vị thời gian - Viết ngày, xem ngày trên lịch - Đọc số nhà, viết số nhà - Đọc số điện thoại, viết số điện thoại - Đọc các số biển số xe, viết biển số xe - Đọc các số, viết số trên đồng hồ và trên một số đồ dùng phương tiện khác. - TC: Tìm nhà, Tính mắt nhanh tay, Tìm bạn
2. Sắp xếp theo quy tắc			
36	MT36	2.1. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	Hoạt động học: - Sắp xếp 3 đối tượng theo quy tắc. Hoạt động khác: - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và xếp tiếp theo quy tắc. - Làm bài tập về quy tắc sắp xếp, thực hành sắp xếp theo quy tắc bằng các đồ chơi có sẵn tại lớp - Sắp xếp các trang phục, đồ dùng có các cách sắp xếp khác nhau (theo quy tắc)
37	MT37	2.2. Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	Hoạt động khác: - Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc tổng quát. - Xếp/tô tiếp quy tắc (đã có 1 chu kỳ).

			- Phát hiện 2-3 đối tượng còn thiếu trong chu kỳ và xếp/nói vào chỗ thiếu. - Phát hiện đối tượng chu kỳ còn thiếu trong quy tắc sắp xếp.
38	MT38	2.3. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	Hoạt động học: - Sắp xếp theo quy tắc sáng tạo và tiếp tục sắp xếp. - Ôn Sắp xếp theo quy tắc: 2,3 đối tượng - Ôn sắp xếp theo quy tắc Hoạt động khác: - Tạo ra qui tắc sắp xếp. - Hoàn thành các bài tập, trò chơi về quy luật sắp xếp. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - TC: Ai xếp đúng, Đội nào xếp đúng, Sắp xếp các phương tiện giao thông, Tìm nhóm phương tiện giao thông được sắp xếp xung quanh lớp
3. So sánh hai đối tượng			
39	MT39	3. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	Hoạt động học: - Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo. - Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả - Đo dung tích 1 vật bằng các đơn vị đo - Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả - Đo thể tích 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo - Ôn đo độ dài - Ôn đo thể tích - Đo các vật trong thực tế Hoạt động khác: - Đo độ dài, chiều cao, bề rộng, thể tích và đọc kết quả đo, nêu mối quan hệ. - Đo các vật trong thực tế - 2 đối tượng đo bằng nhau, cho sẵn các vạch đánh mốc đo, đọc kết quả đo và tìm/tô màu đơn vị đo tương ứng. - Dùng 1 đơn vị đo, đo 2 đối tượng, tô màu cho đối tượng đo dài hơn/ngắn hơn/cao hơn/thấp hơn to hơn/nhỏ hơn.

			* Trò chơi - Trò chơi: Bác tài xế vui tính - Trò chơi: Ai bật xa hơn - Trò chơi: đội nào nhanh nhất. - Trò chơi: chân ai dài hơn
4. Nhận biết hình dạng			
40	MT40	4. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	Hoạt động học: - Nhận biết, phân biệt vuông với khối chữ nhật. - Nhận biết, phân biệt khối cầu với khối trụ. - Nhận biết (phân biệt) khối cầu với khối trụ, khối vuông với khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Ôn nhận biết 4 khối - Ôn các khối đã học Hoạt động khác: - Tìm/nói đồ vật có dạng giống khối. - Cô nói đặc điểm trẻ giờ khối, cô giờ khối trẻ nói đặc điểm. - Các hình dạng xung quanh bé - Chắp ghép hình theo ý thích. - Tạo ra 1 số hình học theo yêu cầu bằng các nguyên vật liệu khác nhau. - Từ các hình tròn, vuông, tam giác, hình khối cho sẵn, vẽ thêm chi tiết tạo thành hình có nghĩa. * Trò chơi - Trò chơi: ai nhanh nhất - Trò chơi: tìm đồ có dạng giống hình khối đã học - Trò chơi: khối nào cao nhất - Thực hiện các bài tập dạng khối, hình trong vở bài tập
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			
41	MT41	5.1. Sử dụng lời nói và hành	Hoạt động học:

		động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định phía phải, phía trái, phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau so với bản thân trẻ và bạn khác - Xác định phía phải, phía trái, phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau so với 1 vật chuẩn không phải người - Ôn xác định các phía so với 1 vật chuẩn không phải người Hoạt động khác: - Xác định phía phải - phía trái của đối tượng khác có sự định hướng - Ôn cách xác định phía phải - phía trái của bản thân trẻ, với bạn khác hoặc một vật nào đó làm chuẩn. * Trò chơi - Trò chơi: hãy làm theo yêu cầu của tôi - Trò chơi: tôi đang ở đâu?... - Trò chơi: đồ vật ở đâu? - Trò chơi: chuông reo ở phía nào?
42	MT42	5.2. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm. - Phân biệt được ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày. - Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.	Hoạt động học: - Nhận biết, gọi tên các ngày trong tuần.. - Nhận biết, phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai Hoạt động khác: - Trò chuyện sáng : Kể tên các ngày trong tuần theo thứ tự, tên ngày đi học, ngày nghỉ, cho trẻ gắn thẻ lên bảng trực nhật : hôm qua là..., hôm nay là..., ngày mai là..., trẻ gắn lịch lên bảng... - Trò chuyện về các mùa trong năm: tên gọi, đặc trưng, nói được thứ tự của các mùa. - Trẻ thảo luận và làm các bài tập thực hành: làm lịch tháng, một tuần của bé, sắp xếp theo trình tự thời gian... - Dạy trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần và nói ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ . - Đọc ngày tháng trên lịch quyển, lịch tờ. - Trò chơi: Làm đồng hồ, ngày và đêm, đồng hồ của bé, bây giờ là..., tích tắc đồng

			hồ... - Kể tên các hành động gắn liền với hoạt động trong ngày. Kể tên những việc ngày hôm qua, dự định công việc vào ngày mai. - Nói hình phù hợp với thời điểm trong ngày/phù hợp với mùa. - Xem giờ trên đồng hồ. - Xem ngày trên lịch - Xác định các mùa trong năm - Nói tên ngày: Hôm qua, hôm nay, ngày mai - Trò chơi: Hãy sắp xếp lịch trong 1 tuần. - Trò chơi: Nhìn hình ảnh đoán mùa
c) Khám phá xã hội			
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			
43	MT43	1.1. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Khả năng của bé - An toàn cho tôi và bạn * Dự án: Cơ thể Bé Hoạt động khác: - Sở thích và khả năng của bé, Bé tự chăm sóc và bảo vệ bản thân (Vì sao phải tự chăm sóc và bảo vệ bản thân, chăm sóc và bảo vệ bản thân bằng cách nào?) Sự khác biệt giữa tôi và bạn, sự độc đáo của mỗi người và chấp nhận sự khác biệt, cách chăm sóc và bảo vệ bản thân. * Trải nghiệm: tai bé nghe thấy gì, mắt bé nhìn thấy gì, mũi bé ngửi thấy gì, khẩu vị của bé, cảm giác của bé(đi, nằm, lăn, bò trên các chất liệu, sờ chơi với các chất liệu..) cảm xúc của bé. Trải nghiệm tham gia ngày hội gia đình, ngày của bố... *Thực hành: - Quy tắc 5 ngón tay - Kỹ năng bảo vệ bản thân (không đi theo người lạ, xử lý khi chảy máu cam, xử lý

			khi bị xây xát..) - Hoạt động: chia sẻ kỷ niệm đồ vật quan trọng của trẻ, bức ảnh ấn tượng, làm bài tập tư duy Tôi cảm thấy, khi tôi nếu tôi thấy...thì tôi sẽ làm...cho đến khi tôi thấy...tôi là...tôi có thể...tôi muốn. soi gương quan sát bộ phận của mình, so sánh với đặc điểm một số đặc điểm bộ phận của bạn(mắt, tóc, miệng..)mô tả theo cặp đôi, bức tranh bí ẩn, câu hỏi và phán đoán Đúng hay không đúng? Vận dụng trí tuệ tập thể, Hỏi tớ sau, xúc xắc câu hỏi(ở đâu, ai, tại sao, bao giờ, để làm gì, bao nhiêu...) - Lập bang thống kê khám phá về sở thích khả năng của bé và các bạn trong lớp,lập biểu đồ ,biểu đồ ven “Tôi và các bạn giống và khác nhau như thế nào ?Biểu đồ cột về chiều cao cân nặng. - Làm bộ siêu tập về :Sở thích khả năng của bé và người bé yêu. - Tổ chức các trò chơi: Ai giống tôi chiếc mũ thông thái,hộp cảm xúc, chiếc mũ tư duy, Mũ đỏ cảm xúc, mũ trắng, giữ liệu, mũ vàng, tích cực, mũ đen: Tiêu cực mũ xanh lá cây: Sáng tạo,Mũ xanh lam: suy nghĩ - Hộp giác quan, soi gương ,cảm nhận tâm trạng của mình và vẽ tranh chân dung diễn tả bản thân tại thời điểm đó; xúc sắc câu hỏi. * Tạo hình : - Làm tranh bóng chân dung bằng cách cắt dán họa báo, nặn, tô vẽ trên phôi gốm. Gấp hình bạn trai, gái (Nghệ thuật giấy hàn quốc). * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 26 Những giấc ngủ ngon
44	MT44	1.2. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Hoạt động học: - An toàn trong gia đình - Gia đình thân yêu của bé - Những người thân trong gia đình - Nhu cầu của gia đình bé(nhu cầu ở, đi lại, giải trí) - Yêu thương trong gia đình - Công Việc Của Mỗi Người Trong Gia Đình bé

			* Dự án: Mẹ, Gia đình Hoạt động khác: - Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình - ý nghĩa ngày vui trong gia đình - Giới thiệu về các thành viên trong gia đình qua album - Xem các đoạn clip nói về gia đình trẻ - Làm sách về gia đình - Ngày kỷ niệm của gia đình - Làm bưu thiếp tặng người thân - Vẽ người thân trong gia đình - Sở thích của các thành viên trong gia đình - Quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn) - Trò chuyện về nghề của bố mẹ.
45	MT45	1.3. Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Nhu cầu trong gia đình bé - Gia đình thân yêu của bé Hoạt động khác: - Nơi trú ẩn, nơi tôi đang sống và các khu vực lân cận, những người trong cộng đồng, Những kiểu nhà tôi đã gặp. Những địa danh, vị trí quen thuộc gần nhà tôi(công viên, chợ, trường học, bệnh viện.. - ---- Những người thân yêu của tôi. - Trò chuyện về các kiểu nhà, các nguyên vật liệu để xây nhà - Trò chuyện về các phòng trong gia đình, đồ dùng trong gia đình - Địa chỉ gia đình - số điện thoại gia đình - Số nhà - Lập biểu đồ về các kiểu nhà của bé . - Xây dựng và thiết kế một số nơi ở và nơi trú ẩn từ các nguyên vật liệu đã sưu tầm. Trung bày các bản thiết kế, các mô hình về nơi trú ẩn của trẻ với chủ đề (Thiết kế cho tương lai)

			* Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 13 Vui chơi đoàn kết
46	MT46	1.4. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Trường mầm non Hợp Tiến của bé - Các hoạt động của bé ở lớp mẫu giáo - Bé biết gì về trường tiểu học - Cô - bác trong trường mầm non * Dự án: Trường MN Hoạt động khác: - Khám phá, tìm hiểu về tên trường, địa chỉ và một số đặc điểm của trường lớp: Các khu vực trong trường mầm non, khung cảnh của trường, sân trường, đồ dùng, đồ chơi, cây cối, lớp học... - Kiểm đếm thống kê lớp học trong trường mầm non. - Làm quen với đồ dùng học tập của học sinh tiểu học - Những gì bé nhìn thấy ở trường - Đồ chơi trong trường mầm non - Nghe hát: Em yêu trường em - Vẽ về trường tiểu học - Tham quan các phòng học khác, và các phòng ban trong trường - Hát múa: Tạm biệt búp bê
47	MT47	1.5. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Tìm hiểu cô và các bạn trong lớp học của bé - Tìm hiểu về lớp mẫu giáo 5 tuổi của bé - Trường MN Hợp Tiến của bé - Trò chuyện về ngày hội đến trường của bé. - Các cô, các bác trong trường mầm non Hoạt động khác: - Xem tranh ảnh, băng hình và trò chuyện về công việc của các cô giáo, cô bác nhân viên trong trường.

			- Nói tên cô, công việc của các cô bác trong trường. - Giao lưu trò chuyện lấy một số thông tin về các cô bác trong trường. - Vẽ chân dung, công việc, sao chép tên của cô bác trong trường mầm non. - Quan sát trò chuyện với một số cô bác trong trường mầm non, tên bác, công việc, thái độ ứng xử. - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non, công việc của các cô bác trong trường. - Trò chuyện về công việc của cô giáo, các cô các bác nhân viên trong trường - Làm anbum về cô giáo, cô bác công nhân viên - Trò chơi: Hãy vẽ thêm (cô giáo; bạn bè...)
48	MT48	1.6. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Sự khác biệt giữa tôi và bạn - Nhận Biết Và Yêu Thương Bản Thân Hoạt động khác: - Biết kể tên các bạn trong lớp và biết đặc điểm của bạn đó như: Bạn đó gầy, hay béo, cao hay thấp... - Lập bảng lập thông kê sinh nhật của các bạn trong lớp theo các tháng trong năm. - Trò chuyện về tên các bạn, đặc điểm sở thích của các bạn trong lớp , tình cảm của bé với các bạn trong lớp và bạn thân của bé, các hoạt động của bé và các bạn khi ở trường - Trò chơi: Những người bạn thân; Tìm bạn cho tôi
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			
49	MT49	2. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”	Hoạt động học: - Tìm hiểu về nghề truyền thống của địa phương (Nghề thủ công) - Tìm hiểu các nghề phổ biến trong xã hội - Ước mơ của bé - Nghề sản xuất nông nghiệp(Nghề trồng lúa) - Chú bộ đội em yêu

			- Cảnh sát giao thông - Nghề dạy học (Cô giáo) - Nghề dịch vụ - Nghề truyền thống của địa phương * Dự án: Nghề truyền thống, Bác sỹ, Nông dân, Bộ đội, Hoạt động khác: - Xem video về quy trình tạo ra sản phẩm, công việc hoạt động của một số ngành nghề, nghề truyền thống (nghề may, nghề thêu, nghề làm bánh,..), một số nghề có tính chất nguy hiểm cần đến những tài năng đặc biệt của con người. - Khách mời của lớp: Trò chuyện với chú công an, kỹ sư xây dựng, thiết kế thời trang, bảo vệ, nhân viên y tế.. - Xây dựng và thiết kế một số nơi ở và nơi trú ẩn từ các nguyên vật liệu đã sưu tầm. Trưng bày các bản thiết kế, các mô hình về nơi trú ẩn của trẻ với chủ đề (Thiết kế cho tương lai) - Mô hình guồng quay nước, mô hình giếng nước và dòng dọc mức nước. - Lập biểu đồ về các nghề, phân nhóm tranh ảnh đã sưu tầm theo các nhóm ngành nghề trong xã hội. - Hoạt động trải nghiệm: Nặn bánh trôi, gói bánh trung
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			
50	MT50	3.1. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.	Hoạt động học: - Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 - Tìm hiểu về ngày thành lập QĐNDVN - Ngày quốc tế phụ nữ 8/3 - Bác Hồ kính yêu - Tết Nguyên Đán, phong tục ngày tết - Tết trung thu của bé - Lễ hội quê em * Dự án: Tết Trung Thu, Noel, Happy New Year, Tết nguyên đán

			Hoạt động khác: - Lễ hội Hùng Vương; Phong tục đón tết ở Việt nam; Thủ đô hà Nội; Việt nam đất nước con người; Tham quan trường tiểu học; Bác hồ kính yêu. - Về ngày Quốc khánh, Tết trung thu, Tết nguyên đán, phong tục đón tết và một số ngày lễ hội ở Việt Nam..về quê hương, đất nước. - Ý nghĩa ngày tết – Lễ hội văn hóa của dân tộc) - Giỗ tổ Hùng Vương * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 31 Niềm vui đón tết - Bài 14 Vui chơi an toàn - Bài 15 Vui chơi lành mạnh - Bài 28 Kỳ nghỉ cùng gia đình
51	MT51	3.2. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	Hoạt động học: - Làng quê và di tích lịch sử địa phương của bé - Bé với biển đảo - Đất nước Việt nam tươi đẹp - Bác Hồ kính yêu của em Hoạt động khác: - Xem và chơi chương trình “ Du lịch qua màn ảnh nhỏ”. tên thủ đô, danh lam thắng cảnh, ý nghĩa của cờ tổ quốc Việt Nam và niềm tự hào dân tộc, bài hát quốc ca(nội dung ý nghĩa bài hát). - Hình dáng bản đồ Việt Nam (3 miền Bắc Trung Nam, vùng núi, vùng đồng bằng, miền biển) biển đảo Hoàng Sa và Trường sa. - Thực hành làm một số món ăn đặc sản của vùng miền. - Lập biểu đồ danh lam thắng cảnh, đặc sản các vùng miền - Làm sách trang phục dân tộc Việt Nam qua các thời kỳ, lễ hội đặc trưng của các vùng miền - Tham quan: Cánh đồng lúa; Nghĩa trang liệt sỹ; Trường Tiểu học; Lăng Bác Hồ * Nếp sống văn minh- thanh lịch

			- Bài 30: Thăm lăng Bác
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
1. Nghe hiểu lời nói			
52	MT52	1.1. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	Hoạt động khác: - Trẻ chơi được các trò chơi yêu cầu có tính tập thể như: Tạo chữ với bạn; Đội hình chữ cái; Bóng bay theo chữ, kéo co lấy chữ;.... - Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong tập thể... - Tổ chức các trò chơi ngoài trời, các hoạt động góc, hoạt động chiều, đưa ra các yêu cầu cho trẻ thực hiện. Phát âm. Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình. Tìm chữ trong từ. Bù chữ thiếu. Nhận biết, phân biệt chữ cái. Tô, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát... Trang trí chữ rỗng. In chữ cái. Cắt chữ từ tranh ảnh báo... Chữ cái trong tên của trẻ. - Tập viết tên của trẻ. Ký hiệu chữ cái. Các bài tập: xâu hạt vòng uốn thành chữ cái, gấp quả bông xếp chữ, dùng xúc giác phát hiện chữ lồi, chữ lõm, chữ mịn, chữ ráp...vẽ chữ trên hộp cát. * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 24 Học tập và vui chơi
53	MT53	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).	Hoạt động khác: - Tổ chức các hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động chơi giới thiệu với trẻ về nghĩa của các từ khái quát: các sự vật hiện tượng, đồ dùng gia đình, động vật, thực vật.... - Tổ chức các trò chơi: Tạo nhóm theo yêu cầu: nhóm thực vật, nhóm đồ dùng gia đình... - Các biển báo giao thông bé biết - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về PTGT - Đặt câu hỏi về các phương tiện giao thông có những PTGT gì?; - -- Tên con vật-sống ở đâu- đặc điểm?; Đây là cái gì- để làm gì?.... - Làm quen với các nhóm chữ cái và các từ theo các chủ đề (Tên gọi đồ dùng trong gia đình...)

			- Tên gọi các loài động vật - Tên gọi các loại đồ dùng học tập - Tên gọi các PTGT - Tên gọi đồ dùng gia đình - Tên gọi đồ chơi trong lớp - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. * Truyện: Câu chuyện của tay trái và tay phải * Trò chơi - Trò chơi: Đây là cái gì? Làm bằng gì? - Trò chơi: “Ai nhanh nhất”: Trẻ tìm các đối tượng theo yêu cầu của người trưởng trò đề ra. - Trò chơi: Đây là cái gì? Làm bằng gì? - Trò chơi: Cánh cửa kỳ diệu - Trò chơi: Người chăn nuôi giỏi - Trò chơi: Kể đủ 3 thứ (Về đồ chơi; động vật; Thực vật...)
54	MT54	1.3. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	Hoạt động khác: - Cho trẻ chơi các trò chơi về nhóm, cho các trẻ thảo luận và nêu lên ý kiến, và các trẻ khác nhận xét. - Trò chơi: Thi xem ai nói đúng, Hãy làm theo tôi, Người lảng giềng, Soi gương, Nhà sáng tạo tí hon
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
55	MT55	2.1. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	Hoạt động học: * Truyện: Gà tơ đi học; Tay phải tay trái; Chó sói và cừu non; Bác Gấu đen và hai chú thỏ; Vì sao thỏ cụt đuôi; Sự tích mùa xuân; Sự tích ngày và đêm; Mèo con và những quyển sách; Sự tích mặt trăng và bánh trung thu; Bàn tay, qua đường

		có nụ hôn; Cái gì thế nhỉ?; Vì con yêu mẹ; Ba cô gái; Hai anh em; Sơn tinh, Thủy tinh; Truyền thuyết về Vua Hùng; Truyện Ông Gióng; Heo con đi mua kẹo; Bài học đầu tiên của Gấu; Tại sao Gà trống gáy?; Mèo con biết lỗi; Sự tích hoa hồng; Sự tích bánh chưng bánh dày; Sọ Dừa; Bạch Tuyết và Hồng Hoa; Quả bầu tiên; Chàng Rùa; Thần Lúa; Thần Lửa; Sự tích Hồ Gươm; Cây tre trăm đốt; Dê con nhanh trí; Hoàng tử ếch; Những nghệ sĩ thành Bremen; Nàng công chúa ngủ trong rừng; Con ngỗng vàng; Hansel và Gretel; Bạch Tuyết và bảy chú lùn; Bảy con quạ, Cỗ tích Giáng Sinh; Cô mây; Sẻ con tìm bạn; Truyện bàn tay có nụ hôn; Thỏ con ăn gì; Gà tơ đi học; Đôi tai xấu xí; Cuộc phiêu lưu của những chú gà nhí; Chú Gấu con ngoan; Nhím con kết bạn; Hươu con biết nhận lỗi; Chú Gà trống kiêu căng; Quà tặng mẹ.... Hoạt động khác: - Xem sách chuyện, Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh - Kể về quá trình phát triển của cây từ hạt - Kể về vòng đời của bướm - Vòng tuần hoàn của nước - Kể về hai ngày nghỉ cuối tuần của bé - Kể lại một chuyến đi chơi - Xem clip về các hiện tượng tự nhiên, Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe - Xem clip về quá trình vận động và phát triển của động vật , Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe - Xem clip về quá trình vận động và phát triển của thực vật. Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe - Kể về một ngày ở trường hoặc ở nhà của bé. - Kể về hai ngày nghỉ cuối tuần của bé - Xem clip về các hiện tượng tự nhiên, quá trình vận động và phát triển của động và thực vật. Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe
--	--	---

			* Đóng kịch: Ba cô gái, ai đáng khen nhiều hơn, Dê con nhanh trí (Mèo đi câu cá) (Chú dê đen, Chó sói và cừu non), Cuộc phiêu lưu của những giọt nước, (Nàng tiên ốc). Cáo thỏ và gà trống * Ca dao, đồng dao: - Con cua mà có hai càng; Đồng đăng có phố Kỳ Lừa Đi cầu đi quán, bà còng đi chợ trời mưa, gánh gánh gồng gồng, ông giăng ông giăng, làng chim, ông sảo ông sao, mau mau tỉnh dậy, thả đĩa ba ba, dích dích dắc dắc, con gà, rềnh rềnh rang rang, đồng dao nói ngược; lúa ngô là cô đậu nành - Dạy trẻ kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Dạy trẻ kể một số câu chuyện sáng tạo, tập đóng kịch. - Tạo cơ hội cho trẻ được trò chuyện, thảo luận cùng cô và bạn - Trẻ biết sử dụng các từ cảm thán: cảm ơn xin lỗi, xin phép, phù hợp với từng tình huống. - Dạy trẻ biết điều chỉnh giọng nói khi giao tiếp và khi được nhắc nhở. - Hoạt động chiều: đọc đồng dao, ca dao: rềnh rềnh rang rang, về nói ngược, về loài vật..., đồng dao về cha mẹ; quê hương; cái bóng là cái bóng bang; vượt hột nỏ; tay đẹp... - Trò chơi: Gõ cửa, truyền tin, tay cầm tay - Hoạt động đón trả trẻ: Đọc các bài đồng dao ca dao; Xem băng hình 1 số câu truyện - Hoạt động khám phá: Phân loại đồ dùng đồ chơi theo công dụng, chất liệu; Phân loại các nhóm thực phẩm theo yêu cầu; Phân loại các loại quả theo đặc điểm chung... - Trò chơi: Hãy nói nhanh, ai nhanh hơn, Làm theo hiệu lệnh, Hãy làm theo tôi. - Một số trò chơi: các bài tập kĩ năng thực hành cuộc sống: Bé khéo tay; Kết bạn: hãy là bé ngoan; Ai ngoan hơn; chơi với bạn; Bé ngoan của mẹ; gia đình chị; chào hỏi; Biết xưng hô - Trẻ sử dụng các từ để chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh như: Con vật đó đang làm gì?;
--	--	--	--

			Phương tiện đó hoạt động ở đâu,.... - Cho trẻ xem tranh nói về nội dung bức tranh - Trò chuyện về nội dung bài thơ, bài hát, câu chuyện - Hoạt động góc: + Trò chơi đóng vai: gia đình; cô giáo; bé em... + Góc văn học: Kể chuyện theo tranh, đóng kịch, kể chuyện sáng tạo, kể chuyện theo đồ chơi, kể chuyện tiếp nối theo chuyện kể của cô...
56	MT56	2.2. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, ... phù hợp với ngữ cảnh.	Hoạt động khác: - Trẻ sử dụng các từ để chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh như: Con vật đó đang làm gì?; Phương tiện đó hoạt động ở đâu,.... - Cho trẻ xem tranh nói về nội dung bức tranh - Trò chuyện về nội dung bài thơ, bài hát, câu chuyện - Làm quen văn học: Dạy trẻ một số bài thơ theo chủ đề và giải thích một số từ khó có trong bài thơ. - Mèo đi câu cá: Giải thích từ “hiu hiu”; “sông cái”; “hón hờ”... - Giữa vòng gió thơm: Giải thích từ “âm ỉ”; “khép rủ”; “phe phẩy”; “rung rinh”... - Chú bộ đội hành quân trong mưa: Giải thích từ: “lộp bộp”; “long lanh sao đỏ”; “dồn dập”... - Trò chơi: Ai nói đúng (Trẻ đặt câu với các từ cho trước theo chủ đề) - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Quan sát vườn rau (sử dụng các từ chỉ sự vật, đặc điểm của rau)
57	MT57	2.3. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh, ...	Hoạt động khác: - Trò chuyện cùng với trẻ về các hoạt động của trẻ khi ở nhà, ở trường - Đưa ra những bài tập cho trẻ hoạt động theo nhóm, cùng bàn bạc đưa ra cách chơi, cách giải quyết vấn đề. - Sử dụng các tình huống có vấn đề, cho trẻ nói lên suy nghĩ của bản thân, cho trẻ giải quyết tình huống và giải thích vì sao

			- Đặt ra các câu hỏi: thế nào? Vì sao?... - Đặt câu hỏi trong các hoạt động và yêu cầu trẻ trả lời đủ câu, đủ ý - Tạo cơ hội cho trẻ được trò chuyện với cô, trò chuyện giữa trẻ với trẻ. Cô sửa lỗi câu khi trẻ nói sai, nói câu thiếu chủ ngữ, vị ngữ... - Đóng kịch: Chú dê đen; Cáo thỏ và gà trống; Cô bé quàng khăn đỏ; Cô mây; Giọt nước tí xíu; Mèo đi câu cá - Trò chơi: Truyền tin; Người mua hàng; Cửa hàng bán hoa; Cửa hàng làm bánh... - Trò chơi: Đối đáp; Nói nối tiếp - Trẻ sử dụng đúng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu nghi vấn, câu mệnh lệnh phù hợp với tình huống
58	MT58	2.4. Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	Hoạt động học: - Kể chuyện sáng tạo: Quả bầu tiên, Chú dê đen, Ba chú lợn con Hoạt động khác: - Trẻ chơi đóng vai theo chủ đề; đóng kịch; kể chuyện, đọc thơ - Miêu tả đối tượng, hành động, hoạt động, sự kiện bằng các cách khác nhau (chia sẻ bằng lời, sơ đồ, hình ảnh, mô phỏng...) - Làm quen văn học: Trẻ kể lại câu chuyện theo tranh được sắp xếp với các trật tự khác nhau - Kể chuyện sáng tạo từ các con vật làm bằng đất (trẻ sẽ tưởng tượng và kể lại thành một câu chuyện có nội dung liên quan đến các con vật đã cho) - Trò chơi: Ai đoán giỏi; Hãy kể khác tôi; Đoán nội dung chuyện
59	MT59	2.5. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	Hoạt động học: * Thơ: - Tình bạn; Cô giáo lớp em; Bó hoa tặng cô; Tập gấp máy bay; Đôi mắt của em; Đôi bàn tay bé; Cháu vẽ; Mẹ của em; Ngôi nhà; Chia bánh; Cháu yêu bà; Mèo đi câu cá; Gà nở; Kiến tha mồi; Gà mẹ đêm con; Con chim chiền chiện; Đom đóm; Đám ma bác giun; Rong và cá; Hoa kết trái; Hoa cúc vàng; Cây gạo; Hoa bưởi; Cây dứa; Chú bộ đội hành quân trong mưa; Gạch đỏ; Trên đường; Tiếng còi tàu; Đàn

			kiến nó đi; Cầu vòng; Nắng bốn mùa; Mùa xuân; Mùa thu sang; Bão; Hạt gạo làng ta; Chiếc cầu mới; Ước mơ của Tí; Bé làm bao nhiêu nghề; Giờ chơi của bé; Trường MN của cháu; Lòng mẹ; Chữ hiếu; Chú giải phóng quân; Đèn giao thông; Khuyên bạn; Lam nghề như bố; Bé chúc tết; Nhớ ơn; Nắng bốn mùa; * Đồng dao, ca dao: - Vươn vai; Cùm nùm cùm nị; Em tôi buồn ngủ buồn nghề; Mẹ em đi chợ đàng trong; Dung dăng dung dẻ; Nu na nu nống. - Đi cầu đi quán; Ba bà đi bán lợn con; Con cua có hai càng; Về động vật - Trồng đậu trồng cà; Bắt chập lá tre; Hoa sen; Chú cuội ngồi gốc cây đa; Lúa ngô là cô đậu nành; Mít vàng cam đỏ; Đồng dao về các loại quả. - Rủ nhau xem cảnh kiêu hồ; Đường vô xứ Nghệ quanh quanh; Các loại cá; Làng chim; Con chim se sẻ; Đánh trận giả; Hạt mưa hạt móc; Nghé bầu nghé bạn; Thả diều; Về trái cây; Về rau quả; Về loài hoa; Họ rau, Con cua; Nắng....
60	MT60	2.6. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	Hoạt động học: * Truyện: Truyện: Bạn mới, Nắng nhỏ, Cái đuôi của sóc nâu, Thỏ trắng biết lỗi, Đôi tai xấu xí, Ai đáng khen nhiều hơn, Hai anh em, Chú dê đen, Con gà trống kiêu căng, Ba chú lợn con, Nghệ sĩ của rừng xanh, Sự tích hoa hồng, Quả bầu tiên, Cây rau của thỏ út, Sự tích bánh chưng bánh giầy, Thần lúa, Cây tre trăm đốt, Sự tích hoa mai, Qua đường, Gấu con đi xe đạp, Tia nắng nhỏ, Sự tích bốn mùa, Nàng tiên bóng đêm, Chuyện của gió, Thỏ con đi học, Sự tích hồ gươm, Sơn tinh thủy tinh, Thần lửa, Hoàng tử ếch, Nàng công chúa ngủ trong rừng, Sự tích ngày và đêm Hoạt động khác: - Kể có thay đổi một vài tình tiết trong truyện: - Dự đoán tình tiết sẽ xảy ra. - Kể thay đổi tình tiết theo ý tưởng của trẻ. - Kể thay đổi mở đầu, kết thúc câu chuyện.+ Làm sách truyện dựa trên nhân vật có sẵn, sáng tạo nội dung và tình tiết câu chuyện.

			- Kể chuyện theo sơ đồ và thay đổi tình tiết câu chuyện. - Kể lại câu chuyện theo trí tưởng tượng của trẻ, theo cách của trẻ: - Hãy kể tiếp theo tôi. - Kể xoay vòng. - Kể chuyện sáng tạo: dựa theo tranh, nhân vật cho trước. - Kể sáng tạo dựa trên cốt truyện có sẵn. - Kể chuyện sáng tạo theo sơ đồ lớn. - Làm sách truyện theo trí tưởng tượng và kể lại. - Nhận biết, phân biệt mở đầu, kết thúc câu chuyện: - Nhận biết, phân biệt mở đầu, kết thúc câu chuyện qua tác phẩm văn học. - Sáng tạo, thay đổi mở đầu, kết thúc câu chuyện theo tưởng tượng của bản thân
61	MT61	2.7. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	Hoạt động khác: * Đóng vai nhân vật trong truyện: - Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. - Bắt chước động tác, mô tả hoạt động của các con vật. - Đóng kịch: Nhô củ cải; Bác gấu đen và hai chú thỏ; Chú đồ con - Đóng kịch: Chú dê đen, Qua đường - Ai đáng khen nhiều hơn, - ba cô giá, Hai anh em, - Dê con nhanh trí, - Gấu con đi xe đạp, - Gà tơ đi học
62	MT62	2.8. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	Hoạt động khác: - Tạo tình huống để trẻ được sử dụng đúng các từ “cảm ơn, xin lỗi, thưa, dạ...” phù hợp với tình huống hoàn cảnh. - Trò chơi đóng vai với những con rối - Trẻ chơi đóng vai: gia đình; cô giáo; bé em... - Thơ: Lời chào; Cháu chào ông ạ. - Một số trò chơi, các bài tập kỹ năng thực hành cuộc sống :

			- Hãy là bé ngoan - Ai ngoan hơn - Chơi với bạn - Bé ngoan của mẹ - Kết bạn + Hãy là bé ngoan
63	MT63	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	Hoạt động khác: - Trẻ biết điều chỉnh giọng nói cho phù hợp như: Cần trả lời to rõ ràng khi trả lời các câu hỏi; Nói nhỏ khi tham gia các hoạt động tập thể; Thể hiện các giọng của các nhân vật trong truyện,... - Sử dụng lời nói phù hợp với ngữ cảnh, ngữ điệu, tình huống đang diễn ra trong giờ học, chơi, ngủ ở lớp, nơi công cộng: Không nói to vui cười khi có người buồn, người bị mệt, khi người khác đang làm việc * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 21 Văn minh nơi công cộng
3. Làm quen với đọc, viết			
64	MT64	3.1. Chọn sách để “đọc” và xem.	Hoạt động khác: - Lựa chọn sách đọc cho trẻ - Đọc sách, đọc truyện cho trẻ nghe - Tổ chức cho trẻ chọn sách, truyện theo ý thích đọc và xem sách. - Hướng dẫn trẻ xem tranh, sách tranh, truyện tranh - Hướng dẫn trẻ tìm kiếm các thông tin cần biết trong sách - Xem và nghe các loại sách khác nhau - Trò chuyện về cách đọc sách: Đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, cầm sách đúng chiều. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách, “Đọc” truyện qua các tranh vẽ, giữ gìn bảo vệ sách - Trò chuyện cùng với trẻ để trẻ nêu tên các loại sách, truyện mà trẻ thích. - Trò chuyện về những điều thú vị có trong sách, truyện

			- Trò chuyện và giới thiệu với trẻ về một số loại sách: Sách truyện; sách hình... - Trò chuyện về các loại sách, truyện... - Chọn sách để đọc, để xem tranh về các loại cây, rau, hoa, quả - Xây dựng góc thư viện của bé: Tạo cho trẻ thói quen đọc sách, truyện vào một thời điểm nhất định trong ngày. - Trò chơi: Cô thủ thư nhỏ; Nói xoay vòng tròn - Trò chơi: Ai nhanh ai đúng (trẻ nhận biết các bộ phận của cuốn sách)
65	MT65	3.2. Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	Hoạt động khác: * Kể chuyện theo tranh minh họa: - Vẽ tranh minh họa truyện. - Làm tranh truyện và kể chuyện theo tranh. - Hãy kể tiếp theo tôi. - Xếp tranh theo trình tự truyện và kể lại.- Trò chuyện về tranh, sách tranh, truyện tranh. - Xem sách cùng nhau - Kể chuyện theo tranh: Trẻ kể lại các câu chuyện đã biết với tranh minh họa: - Hai anh em - Ba cô gái - Giấc mơ kỳ lạ - Quả táo - Sự tích cây hoa hồng - Sự tích hoa cúc trắng... - Trò chơi: Ai nhớ giỏi; Hãy kể khác tôi - Kể chuyện theo tranh về các loại hoa, quả, rau, củ - Kể truyện theo kinh nghiệm của bản thân: kể về những gì trẻ đã thấy, đã được nghe, đã làm, đã trải nghiệm ...như: các cuộc dạo chơi, tham quan, lễ hội, tổ chức một sự kiện, từ nhà đến trường và từ trường về nhà, công việc hàng ngày
66	MT66	3.3. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống	Hoạt động khác: - Nhận biết cách đọc sách : NB trang bìa, Đọc sách, truyện từ trái sang phải, từ trên

		dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	xuống dưới, từ đầu đến cuối sách. Hết trang lật giở sang trang tiếp theo. - Chăm chú quan sát hướng đọc sách và hiểu nội dung được trình bày trong sách (tranh vẽ và lời đọc của cô) - Phân biệt được phần mở đầu, kết thúc của sách - Đọc truyện qua các tranh vẽ. - Biết giữ gìn bảo vệ sách - Trẻ sưu tầm làm sách bằng hình ảnh hoặc hình ảnh có kèm chữ: Sách hướng dẫn làm thí nghiệm, hướng dẫn khu vui chơi, hướng dẫn lắp ráp.. - Hướng dẫn cách đọc sách: đọc từ trái sang phải, dòng trên xuống dòng dưới, cách mở sách, cầm sách đúng chiều - Trò chơi: Ai đọc giỏi nhất
67	MT67	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	Hoạt động khác: - Giới thiệu một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống hàng ngày: biển cấm, nơi nguy hiểm, nhà vệ sinh... - Trò chuyện và dạy trẻ các ký hiệu thông thường trong cuộc sống - Tạo tình huống để trẻ đưa ra các cách giải quyết khi gặp các loại biển báo - Tìm kiếm, tìm hiểu các ký hiệu, biển báo, biểu tượng trong các hoạt động hằng ngày, qua các buổi thăm quan dã ngoại - Trò chơi: Đố đoán về biển báo; Nói biển báo với tranh sao cho phù hợp; Chọn hành vi đúng sai; giải câu đố. - Cho trẻ trải nghiệm thực tế: Đóng vai người tham ra giao thông; Thoát hiểm khi có cháy; ... - Sao chép các ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, biển báo giao thông - Tô, vẽ, cắt, xé dán các loại ký hiệu, biển báo. - Trò chơi: Thi xem ai nhanh; Ai đoán giỏi; - Trò chơi: Cùng làm biển báo; Tìm người lảng giềng
68	MT68	3.5. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	Hoạt động học: * Làm quen với nét:

	- Thích đọc các chữ đã biết trong môi trường xung quanh.	- Nét cong hở phải, nét cong hở trái, Nét cong tròn khép kín. - Nét xiên phải, nét xiên trái. - Làm quen với chữ cái o, ô, ơ. - Làm quen với chữ cái a, ă, â. - Làm quen với chữ cái e, ê. - Làm quen với chữ cái u, ư. - Làm quen với chữ cái i, t, c. - Làm quen với chữ cái b, d, đ. - Làm quen với chữ cái l, m, n. - Làm quen với chữ cái h, k. - Làm quen với chữ cái p, q. - Làm quen với chữ cái g, y. - Làm quen với chữ cái s, x. - Làm quen với chữ cái v, r. - Ôn các chữ cái đã học - Chơi trò chơi với các chữ cái đã học - Ôn nhóm chữ o, ô, ơ, a, ă, â - Ôn nhóm chữ l, m, n, h, k Hoạt động khác: - Làm quen với 5 nhóm nét cơ bản: - Nét cong hở phải, nét cong hở trái. - Nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu - Nét khuyết trên, nét khuyết dưới. - Nét thẳng, nét ngang. - Nét xiên trái, xiên phải - Tìm chữ trong từ. Bù chữ thiếu. - Tô, viết chữ, vẽ chữ cái trên cát, in Tô màu nét chữ rỗng, trang trí chữ cái... Trang trí chữ rỗng. - Cắt chữ từ tranh ảnh báo...
--	---	---

		- Chữ cái trong tên của trẻ, tập viết tên của trẻ, ký hiệu chữ cái,... - Phát âm. Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình. - Làm sách, làm album, nhật ký, in đồ tên - Các bài tập: xâu hạt vòng uốn thành chữ cái, gấp quả bông xếp chữ, dùng xúc giác phát hiện chữ lồi, chữ lõm, chữ mịn, chữ ráp... - Trò chơi: Quân xúc sắc kỳ diệu - Trò chơi: Ai chọn đúng - Trò chơi: Thử tài của bé - Trò chơi: Tên bạn có chữ gì?; Cướp cờ - Trò chơi: Bàn cờ chữ cái - Trò chơi: Người tìm đường tài ba - Trò chơi: ai đoán giỏi - Trò chơi: Người tìm đường tài ba - Trò chơi: Đố mắt - Sao chép, vẽ, tô, in, đồ, uốn, nặn, trang trí... chữ cái o, ô, ơ a, ă, â, e, ê, u, ư, i, c, t, b, d, đ, l, m, n, h, k, p, q, g, y, v, r, s, x. - Nhận dạng chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt - Tập đọc các âm, các từ đơn giản trong môi trường xung quanh. MONTESSORI * Góc chữ cái: Thẻ chữ cái nhám tiếng việt - Tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với từng chữ cái riêng biệt: làm quen với chữ cái qua tranh, có ghi từ chứa chữ cái đó; Làm quen với các chữ cái đơn lẻ không gắn trong từ - Làm quen với chữ cái trong từ có ý nghĩa: Tìm chữ vừa học trong tên truyện, tên bài thơ, trọng đoạn thơ; Tìm và ghép chữ cái còn thiếu trong từ. - Phát âm và đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu. - Tìm chữ trong từ, bù chữ thiếu - Cắt dán, sưu tầm, từ có chứa chữ đã học đóng thành sách, gạch chân chữ đã biết. - Tìm chữ cái trong tên của bé ; Tập viết tên ; Khoanh các chữ đã học có trong đoạn
--	--	---

			thơ, truyện. - Tìm và ghép các chữ in hoa tương ứng với các chữ in thường. - Ghép nét chữ tạo thành chữ cái theo yêu cầu - Tìm chữ cái đã học trong môi trường xung quanh - Xếp chữ cái theo thứ tự trong bảng chữ cái - Tìm chữ cái thiếu trong từ. - Tạo chữ cái từ hạt gạo, len, dây chun...từ các nguyên liệu tự nhiên hoặc từ phế liệu - Tạo chữ cái từ bộ phận cơ thể - Chơi (thi xem ai nhanh) : Đặt tay hoặc chân vào chữ cái mà GV hoặc bạn yêu cầu; Tìm kho báu; Đi theo đường bao của chữ cái và tìm kho báu; Nhặt nhanh chữ cái theo âm thanh; Thi xem ai lẹ nhanh, lẹ đúng theo hiệu lệnh của cô, theo mẫu của cô... - Trò chơi « Chiếc hộp vui nhộn » : Mỗi hộp sẽ có một chữ cái, tìm con vật, đồ dùng, đồ chơi...mà trong tên gọi có chứa các chữ cái đầu tiên giống chữ cái trong hộp. - Làm sơ đồ chữ cái. - Tìm từ có cùng vần, âm : lá, cá, má... - Sáng tác thơ theo vần - Ghép từ chữ cái với vần - Tìm từ có cùng đầu - Phát âm có phụ âm đầu, phụ âm cuối giống nhau - Tìm từ bắt đầu bằng chữ cái cho trước - Ghép chữ cái với vần để thành từ có nghĩa - Tìm cặp từ đồng nghĩa, trái nghĩa. - Đặt câu đơn giản với đối tượng cho trước - Chia sẻ hiểu biết của mình với sự vật, sự kiện, đối tượng bằng các cách khác nhau : Sơ đồ, diễn thuyết, mô phỏng, không nói...
69	MT69	3.6. Tô, đồ các nét chữ, sao	Hoạt động khác:

	chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình. - Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.	- Hướng dẫn trẻ viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Hướng dẫn trẻ cách cầm bút: cầm bút, điều khiển bút bằng ba đầu ngón tay(ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa) của bàn tay phải (hoặc tay thuận của trẻ) Ngón trỏ cách đầu bút khoảng 1 đốt ngón tay, hướng của đuôi bút chỉ về phía vai phải (hoặc cùng chiều) của người viết. - Hướng dẫn trẻ tư thế ngồi đúng: Tư thế ngồi viết thoải mái không gò bó, khoảng cách từ mắt đến vở 125- 30cm, cột sống luôn ở tư thế thẳng đứng vuông góc với ghế, hai chân thoải mái, không được chân co chân duỗi, hai tay đặt đúng điểm tựa quy định.. - Hướng dẫn trẻ vị trí đặt giấy, vở - Di tay đúng chiều theo đường nét của các chữ, các nét đã biết - Tô, đồ chữ, vẽ chữ trên cát, sao chép chữ...trang trí chữ rỗng ; in chữ cái ; tạo chữ bằng các nguyên vật liệu khác nhau ; cắt chữ từ tranh ảnh báo. - Tìm chữ cái trong tên của bé ; Tập viết tên ; Khoanh các chữ đã học có trong đoạn thơ, truyện. - Trò chơi chữ cái: Xếp hình chữ cái; Tìm chữ cái theo hiệu lệnh của cô; Tìm chữ cái còn thiếu; Xúc xắc kì diệu; Vòng quay kì diệu; Tìm nhanh nói nhanh; Chiếc túi kì diệu; Cướp cờ; Hãy chọn tôi đi; Nhà của ai; Ai tinh mắt; Hoa tìm lá, lá tìm hoa; - Giới thiệu về bút, vở tập tô ; - Tập tô chữ cái o, ô, ơ; - Tập tô chữ cái a, ă, â; - Tập tô chữ cái e, ê; - Tập tô chữ cái u, ư; - Tập tô chữ cái i, t, c; - Tập tô chữ cái b, d, đ; - Tập tô chữ cái l, m, n; - Tập tô chữ cái h, k; - Tập tô chữ cái p, q; - Tập tô chữ cái g , y;
--	---	---

			- Tập tô chữ cái s, x; - Tập tô chữ cái v, r.
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
1. Thể hiện ý thức về bản thân			
70	MT70	1.1. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	Hoạt động khác: - Trẻ có thể nói được một số thông tin của bản thân khi được hỏi. - Nhớ tên bố mẹ, người thân địa chỉ nhà, số điện thoại của người thân khi được hỏi. - Vẽ tranh giới thiệu về gia đình mình - Giới thiệu về trẻ - Trò chuyện với trẻ về Tên, tuổi, giới tính của bản thân - Trò chuyện với trẻ về tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại - Vẽ bạn trai, bạn gái; Vẽ chân dung bố/mẹ/ ông/ bà; Vẽ người thân.. - Kể chuyện sáng tạo về bản thân về gia đình - Tô, đồ, viết số nhà, số điện thoại - Nghe hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to - Tự giới thiệu về bản thân, - Tự giới thiệu về gia đình ai, địa chỉ nhà ai.... - Ý thức về bản thân * Nếp sống văn minh thanh lịch Bài 17 Quan tâm tới mọi người
71	MT71	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	Hoạt động khác: - Ý thức về bản thân: Sở thích, khả năng của bản thân. - Làm bảng tích kê nói về sở thích, khả năng của mình - Trẻ giới thiệu về bản thân - Biết quý trọng cảm xúc của bản thân - Trò chuyện với trẻ về sở thích của bản thân, khả năng của bản thân. Tôi có thể làm được nhiều việc, Bé trực nhật..Tôi không thể làm được nhiều việc, Bé nấu cơm, giặt quần áo.....

			- Khám phá: Tôi có thể làm được gì? Ai làm được gì ? Sở thích của tôi, bạn bè tôi,... - Nặn đồ chơi bé thích; Vẽ đồ dùng bé thích - Bài tập giấy : Bé chọn hình ảnh nào ? - Chọn trò chơi mình thích trong hoạt động góc và phân vai - Làm biểu đồ : Những hoạt động tôi thích, những người tôi yêu, điều mơ ước của tôi. bạn bè tôi thích gì ? Những việc người thân thường làm - Trò chơi : Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi - Trò chơi : Kể đủ 3 thứ, Chào hỏi, Ai ở đâu, Nhà của bạn ở đâu
72	MT72	1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	Hoạt động khác: - Nói được điểm giống và khác nhau của mình với người khác(giới tính, dáng vẻ bên ngoài, sở thích, khả năng...) - Khám phá các bộ phận cơ thể (chức năng, tác dụng, cấu tạo...Cách giữ gìn các bộ phận cơ thể như thế nào? Tôi và bạn khác nhau như thế nào (dáng vẻ bên ngoài, giới tính...)Tôi và bạn thích gì và có thể làm được gì ? Những trò chơi bạn gái(Bạn trai) thích... - Trò chơi : Chọn trang phục cho bạn trai và bạn gái - Trò chơi : Bé nên làm gì (hành động phù hợp với giới tính) - Trò chơi : Cửa hàng thời trang - Vẽ những khuôn mặt ngộ nghĩnh, vẽ những điều tôi và bạn thích,... - Lập bảng khả năng và sở thích của tôi và bạn - Bài tập giấy : chọn hành động đúng - Bài thơ : Tình bạn
73	MT73	1.4. Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	Hoạt động khác: - Lập biểu đồ về gia đình của mình. Nói về gia đình của mình - Nhận biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học (đàm thoại, thực hành) - Trò chuyện: Những người trong gia đình tôi - Kể chuyện- Đọc thơ- Đóng kịch: Tình bạn, Giữa vòng gió thom, Thương ông,

			Con yêu mẹ - Vẽ tranh, làm quà tặng người thân yêu - Trò chơi: Đoán cảm xúc - Chơi trò chơi đóng vai về gia đình. - Hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to - Hát: Gia đình gấu - Hát: ba ngọn nến lung linh - Hát: Biết vâng lời mẹ , Bố là tất cả... * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 29 Dự sinh nhật bạn - Bài 22 Sáng mai thức dậy
74	MT74	1.5. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	Hoạt động khác: - Biết vị trí trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. - Nghe lời cô giáo và người thân trong gia đình. - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Thông qua hoạt động lao động , một số kỹ năng tự phục vụ trẻ biết giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. - Xem và thảo luận tình huống: Làm gì khi mẹ bị ốm, bạn ốm, Sinh nhật, bạn bị ngã.... - Cháu đã làm gì để bày tỏ tình cảm của mình với mọi người trong gia đình? - Đọc thơ: Tình bạn, Giữa vòng gió thơm, Thương ông, làm anh, lấy tắm cho bà... - Trò chơi: Chơi bác sỹ, chơi đóng vai mẹ con
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			
75	MT75	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	Hoạt động khác: - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Dạy kỹ năng: Vệ sinh bàn ăn (mức độ 2); Đóng mở cửa; Cách gấp bát; Chuẩn bị giờ ăn nhẹ; Cách lau nhà; - Trò chuyện: Ở nhà bé làm gì? Bé trực nhật, Tôi đã lớn khôn, Ai là bé ngoan... - Thực hành chăm sóc, giữ vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, tắm...)

			- Bé chuẩn bị giúp cô đồ dùng trước giờ học. - Thơ - truyện: Ai đáng khen nhiều hơn, tay ngoan, thỏ dọn nhà - TC: Thử mặc quần áo, đi giày, quàng khăn... - Cho trẻ sắp xếp đồ dùng đồ chơi ở các góc
76	MT76	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	Hoạt động khác: - Trò chơi : Giữ gìn cất giữ đồ dùng, đồ chơi gọn gàng ngăn nắp - Thực hiện các quy định của trường, lớp, các công việc tự phục vụ bản thân và giữ gìn vệ sinh môi trường lớp - Tập cho trẻ lao động, nhặt lá, nhổ cỏ, chăm sóc cây, nhắc nhở trẻ hoàn thành tốt công việc được giao - Vệ sinh vườn trường, chăm sóc cây cối - Thực hiện trong các hoạt động, hoạt động học, hoạt động góc, ngoài trời.... - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			
77	MT77	3.1. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	Hoạt động khác: - Dạy trẻ nhận biết được cảm xúc của bản thân và người khác - Hiểu được cảm xúc của bản thân và người khác - Đọc truyện, bài thơ, hát có vần điệu, hoặc âm nhạc để trẻ nhận thức về những cảm xúc đã được phát triển thông qua các hoạt động khác. - Quan sát tranh ảnh nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác và qua tranh ảnh, âm nhạc... - Tìm hiểu một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. - Chọn/Khoanh vào biểu tượng cảm xúc theo yêu cầu - Thi biểu lộ cảm xúc theo yêu cầu. Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu

			hồ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác: chế độ sinh hoạt trong ngày. * TC: Đoán cảm xúc (Qua nét mặt, qua giọng nói, cử chỉ...), * Đóng kịch: Chú dê đen... * Hát- VĐ: Khuôn mặt cười.... * Vẽ, cắt dán các khuôn mặt thể hiện cảm xúc; * Thơ: Cháu chào ông ạ; Lời chào; Giữa vòng gió thơm; Lấy tăm cho Bà; Đưa bằng 2 tay; Quạt cho Bà ngủ; Mẹ ốm; Thương Ông... * Kỹ năng - Chia vui, chia buồn với người khác - Giúp đỡ, chia sẻ, đồng cảm với người khác - Thể hiện sự quan tâm. - Ứng xử khi người khác có lỗi. - Thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh. Nhận biết cảm xúc của bản thân - Nhận diện cảm xúc của người khác và thể hiện tình cảm với người khác * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 18 Nụ cười thân thiện
78	MT78	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	Hoạt động khác: - Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ: chế độ sinh hoạt trong ngày. - TC: Đoán cảm xúc (Qua nét mặt, qua giọng nói, cử chỉ, ngạc nhiên, xấu hổ...) - TC: Nối hành động, tình huống với khuôn mặt. - Xem video, tạo tình huống và thảo luận để trẻ bộc lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.... - Giáo dục năng lực sử dụng và kiểm soát cảm xúc của bản thân - Thảo luận với trẻ về cách giải quyết vấn đề, dạy trẻ cách kiềm chế hành vi, thay đổi sự biểu lộ cảm xúc. - Sử dụng các tình huống thực tế để dạy trẻ thể hiện cảm xúc bằng lời nói, nét mặt,

			cử chỉ, điệu bộ phù hợp với các tình huống thực tế. - Cho trẻ làm bài tập ở các góc: nối cảm xúc phù hợp với tranh... - Động viên, khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc của mình phù hợp. - Tổ chức các hoạt động, tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ và nói về các cảm xúc của mình với người lớn và bạn bè. - Luyện tập và rèn kỹ năng mọi lúc mọi nơi qua các hoạt động vẽ, sáng tác kịch bản, cắt ghép tranh,... - Trò chơi : đóng vai, đóng kịch để trẻ hóa thân vào nhân vật, dễ dàng thể hiện cảm xúc tự nhiên với các nhân vật - Chia sẻ cảm xúc - Bàn tay yêu thương - Dạy trẻ kỹ năng nói lời yêu thương
79	MT79	3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	Hoạt động khác: - Nhận biết và hiểu được cảm xúc của người khác - Trẻ biết nói lời yêu thương, an ủi bạn bè và người thân. - Biết chia sẻ niềm vui với bạn và gia đình. - Trò chuyện, đàm thoại đưa ra cách giải quyết vấn đề - Sử dụng tình huống cho trẻ giải quyết: Khi bạn đang khóc bé làm gì? Bạn được cô giáo khen.... - Nhận biết và hiểu được cảm xúc của người khác - Trẻ biết nói lời yêu thương, an ủi bạn bè và người thân. - Biết chia sẻ niềm vui với bạn và gia đình. - Trò chuyện, đàm thoại đưa ra cách giải quyết vấn đề - Sử dụng tình huống cho trẻ giải quyết: Khi bạn đang khóc bé làm gì? Bạn được cô giáo khen.... - Trò chuyện, xem clip về các hành vi thể hiện tình cảm, an ủi, chia vui với bạn bè và Làm gì khi mẹ bị ốm, bạn ốm, Sinh nhật - Đọc thơ: Tình bạn - Đọc thơ: Giữa vòng gió thơm, Thương ông

			- Kể chuyện- Đóng kịch: Quả bầu tiên - Đóng kịch: Chú dê đen.... - Trò chơi: Chơi bác sỹ - Trò chơi: Chơi đóng vai mẹ con - Nghe hát: Bố là tất cả - Vẽ tranh khuôn mặt cảm xúc - Làm quà tặng người thân yêu - Trò chơi: Đoán cảm xúc - Trò chơi: Chọn hành động
80	MT80	3.4. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	Hoạt động khác: - Sưu tầm album tranh ảnh Bác Hồ. - Xem tranh ảnh, sách báo, video cảnh đẹp, Bác Hồ Hồ (chỗ ở, nơi làm việc của Bác). - Thăm quan nhà lưu niệm Bác , Lăng Bác, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh. - Cắt dán tranh ảnh về Bác Hồ - Chép, ghép tên địa điểm gắn với Bác - Nghe các bài hát về Bác Hồ - Nghe chuyện về Bác Hồ * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 25 Tham quan triển lãm
81	MT81	3.5. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	Hoạt động khác: - Thể hiện tình cảm, sự yêu mến của mình dành cho Bác - Vẽ chân dung Bác, vẽ tranh, làm quà tặng Bác - Chăm ngoan, học giỏi nghe lời Bác dạy - Giao lưu văn nghệ: Ca ngợi Bác Hồ - Hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ. - Kể chuyện , đọc chuyện về Bác Hồ với các cháu thiếu nhi - Thơ - Truyện : Ảnh Bác, Bác Hồ của em, Thế là ngoan, Niềm vui bất ngờ, Hoa quanh Lăng bác, quả táo của Bác Hồ

			- Vẽ tranh về Bác Hồ, Lăng Bác - Hát, v/đ: Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ - Nghe hát: Bác Hồ Người cho em tất cả - Nghe hát: Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác.
82	MT82	3.6. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	Hoạt động khác: - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước Việt nam và Triều tiên: Xem clip, trò chuyện, làm sản phẩm tạo hình. - Xem băng hình về một số lễ hội của địa phương và đất nước - Làm sách, tranh về cảnh đẹp của quê hương đất nước. - Thể hiện cảm xúc của mình về các cảnh đẹp, di tích lịch sử... - Xem video, tranh, ảnh nhận biết một số cảnh đẹp , di tích lịch sử, lễ hội, nét văn hóa của quê hương đất nước.... - Xem băng hình về các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử. - Triển lãm tranh ảnh về một số danh thắng nổi tiếng - Thi làm hướng dẫn viên du lịch, Hành trình văn hóa, Thi kể chuyện về địa danh nổi tiếng - Tìm, ghép, viết tên các danh lam thắng cảnh địa phương - Cho trẻ kể một số di tích lịch sử, lễ hội của địa phương và đất nước và 1 vài nét truyền thống(trang phục, món ăn) của quê hương đất nước VN - Tập làm hướng dẫn viên du lịch - Thơ- Truyện : Sự tích Hồ Gươm, Thánh Gióng, Sự tích con lạc cháu rồng - Hát: Yêu Hà Nội, Quê Hương tươi đẹp, Múa với bạn Tây nguyên - Đồng dao về các vùng miền - Vẽ tranh về cảnh đẹp quê hương đất nước.
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
83	MT83	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định,	Hoạt động khác: - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng : - Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, không gây ồn khi tham gia các hoạt động trong lớp và nơi công cộng.

		không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Đi bên phải lề đường - Trật tự khi ăn, khi ngủ - Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép - Thực hiện một số quy định ở lớp (Lấy- cất đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ, không làm ồn nơi công cộng, muốn đi chơi phải xin phép - Thực hiện một số quy định nơi công cộng: đi bên phải lề đường , đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không vứt rác bừa bãi, xếp hàng chờ đến lượt...qua các bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện để trẻ phân biệt được hành vi đúng sai -Thực hiện một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ):bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện - Thảo luận và lập bảng nội quy của lớp - Xây dựng nội dung tuyên truyền về lễ giáo, an toàn giao thông với các bậc phụ huynh - Xây dựng nội dung tuyên truyền về lễ giáo với các bậc phụ huynh * Thơ-truyện: Cô dạy, Cô giáo của em, Làm đồ chơi, Rửa tay, Phải là hai tay, Qua đường... - Bài hát : Chào hỏi khi về - Trò chơi : Chọn hành động đúng - Nêu gương bé ngoan - Rèn thói quen cất đồ dùng (sách, vở) cá nhân - Thực hiện hành vi văn minh, lịch sự khi giao tiếp - Bài 6 Chào hỏi xưng hô phù hợp * Nếp sống văn minh thanh lịch - Bài 7 Nói năng lịch sự - Bài 8 Cảm ơn xin lỗi khi cần - Bài 9 Mạnh dạn tự tin - Bài 10 Lắng nghe người khác, xin phép khi có ý kiến - Bài 19 Gõ cửa phòng, bấm chuông cửa
84	MT84	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi,	Hoạt động khác:

		chào hỏi lễ phép.	- Biết ơn bố, mẹ, thầy, cô và những người đi trước - Xem băng hình, đưa ra các tình huống và cùng nhau thảo luận - Tuyên truyền với phụ huynh về nội dung lễ giáo - Bé nói lời hay - Bài hát : Chào hỏi khi về, hello, - Thơ, truyện : Giờ ăn, Chào hỏi nói năng, - Dạy trẻ kỹ năng biết nói lời cảm ơn, xin lỗi. - Xem video về các tình huống và đưa ra cách giải quyết sao cho phù hợp - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự: chế độ sinh hoạt trong ngày. - Tuyên truyền với phụ huynh về nội dung lễ giáo - Hoạt động: Bé nói lời hay - Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn, không nói tục chửi bậy - Trẻ đóng kịch, tạo tình huống
85	MT85	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	Hoạt động khác: - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự - Dạy trẻ không được nói leo , hay ngắt lời người khác. Nếu có ý kiến gì phải chờ tay phát biểu, khi được phép mới được nói. - Xem băng hình, đưa ra các tình huống và cùng nhau thảo luận. -TC: Bé nói lời hay
86	MT86	4.4. Biết chờ đến lượt.	Hoạt động khác: - Biết nhường nhịn nhau không tranh nhau biết chờ đến lượt. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận: chế độ sinh hoạt trong ngày. - Thông qua hoạt động rèn nề nếp học sinh, nề nếp xếp hàng - Thực hiện việc xếp hàng đúng qui định (Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.), xếp hàng đi vào lớp, xếp hàng đi rửa tay... - Trò chuyện với trẻ về hành vi văn mình như: phải xếp hàng đi vệ sinh, uống nước;

			thể dục, chơi,... - Biết nhường nhịn nhau không tranh nhau biết chờ đến lượt - Xem video về các quy định, luật lệ khi tham gia giao thông - Tìm hiểu về nội quy, ký hiệu nơi công cộng... - TC: Đi đúng luật, làm theo tín hiệu.. - Thảo luận và lập bảng nội quy của lớp Tôn trọng, đoàn kết, nhường nhịn, hợp tác, chấp nhận: chế độ sinh hoạt trong ngày. - Trò chuyện với trẻ về hành vi văn mình như: phải xếp hàng đi vệ sinh, uống nước; thể dục, chơi, * Kỹ năng Thực hiện quy định nơi công cộng (xếp hàng chờ đến lượt, không làm ồn,...)
87	MT87	4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	Hoạt động khác: - Trẻ chơi đoàn kết, thỏa thuận vai chơi, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. - Biết lắng nghe các ý kiến thảo luận của cô và các bạn.... - Có lòng nhân ái, bao dung với bạn bè - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm giá trị sống: Hòa đ- Trẻ chơi đoàn kết, thỏa thuận vai chơi, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. - Hiểu một số giá trị sống: Biết lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng, hợp tác, hạnh phúc, yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm. - Tổ chức giao lưu giữa các lớp - Tổ chức các hoạt động nhóm : cùng nhau làm đồ chơi, cùng nhau lao động... - Tập ươm hạt, trồng cây * Kỹ năng - Nghe chăm chú - Đặt câu hỏi. - Trình bày ý kiến cá nhân. - Ứng xử phù hợp với người giao tiếp - Tranh luận với người khác
88	MT88	4.6. Biết tìm cách để giải	Hoạt động khác:

		quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận: chế độ sinh hoạt trong ngày. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu” thông qua tranh ảnh, bài tập... - Xem clip, trao đổi, tạo đàm, nêu ý kiến về cách ứng xử phù hợp, giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của cô giáo, người lớn). - Biết nhường nhịn các bạn trong lớp - Hợp tác cùng nhau xây dựng - Tìm cách để giải quyết mâu thuẫn
5. Quan tâm đến môi trường			
89	MT89	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	Hoạt động khác: - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành chăm sóc con vật, chăm sóc cây. - Chăm sóc cây xanh, con vật trong vườn trường, trong gia đình - Nhật ký chăm sóc các con vật - Trò chuyện về việc : Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Thực hành : Chăm sóc cây, tưới nước cho cây, nhặt cỏ... - Thí nghiệm : cây trong chai, cây xanh cần gì lớn lên và phát triển... - STEAM: Làm tổ chim, Chim vỗ cánh * Kỹ năng - Có kỹ năng Yêu quý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh, con vật, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
90	MT90	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	Hoạt động khác: - Trò chuyện, xem tranh ảnh các hành vi bỏ rác đúng nơi quy định - Tìm hiểu về ảnh hưởng của rác thải đối với môi trường - Cho trẻ thực hành lao động tập thể ngoài sân trường quét dọn, nhặt rác,... - Làm bài tập: tô màu hành động đúng, gạch bỏ hành động sai, đặt tên cho hành động đúng - Tạo các sản phẩm được tái chế từ rác * Thơ - Truyện : Thùng rác, bác quét rác, cô công nhân vệ sinh môi trường, Tiếng chổi tre;

			- Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”: bài tập và xử lý tình huống thực tế. - Xem băng hình tìm ra các hành vi đúng và các hành vi sai của con người đối với môi trường. - Lập bảng liệt kê các hành động nên và không nên - Phân biệt rác vô cơ, hữu cơ * Kỹ năng - Vứt rác đúng quy định, phân loại rác. - Sử dụng vật liệu tự nhiên / tái chế
91	MT91	5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	Hoạt động khác: - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”: bài tập và xử lý tình huống thực tế. * Xem băng hình tìm ra các hành vi đúng và các hành vi sai của con người đối với môi trường. * Lập bảng liệt kê các hành động nên và không nên * Phân biệt rác vô cơ, hữu cơ - Tổ chức hoạt động : hãy làm sạch môi trường, quét nhà, xếp dọn đồ chơi - Không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa... - Đóng vai bác nhân viên bảo vệ MT - Tạo các tình huống, đóng kịch khi mọi người có các hành vi gây hại môi trường như: vứt rác bừa bãi, bẻ hoa, bẻ cành, ... - Tìm hiểu về môi trường sạch và môi trường bị ô nhiễm - Lập bảng liệt kê các hành động nên và không nên Kỹ năng bảo vệ môi trường
92	MT92	5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi	Hoạt động khác: - Thực hành tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng,

		phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn: Làm bài tập và tình huống thực tế.Đồ dùng sử dụng điện, cách tiết kiệm điện - Cho trẻ xem video về việc tại sao phải tiết kiệm điện, nước. Tác hại của việc khi thiếu điện nước trong đời sống sinh hoạt hàng ngày - Bày tỏ thái độ không hài lòng khi bạn cùng lớp hoặc ai đó có hành vi lãng phí điện, nước... - Dạy trẻ biết tiết kiệm thức ăn, ăn hết xuất. Biết nhặt cơm vãi bỏ vào đĩa -Thảo luận : Làm thế nào để tiết kiệm nước khi rửa tay? Khi uống nước? *Hoạt động khác -Thảo luận : Làm thế nào để tiết kiệm nước khi rửa tay? Khi uống nước? - Hưởng ứng ngày Nước thế giới, Lễ hội tắt đèn hưởng ứng Chiến dịch giờ trái đất - Làm tranh tập thể : Vì một thế giới trong sạch; Cùng chung tay bảo vệ trái đất/ Biển cả/ rừng/ môi trường; Hãy tiết kiệm nguồn nước/ * Kỹ năng - Tiết kiệm điện, nước.
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			
93	MT93	1.1. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Hoạt động khác: - Trò chơi âm nhạc: + Chiếc hộp âm nhạc; MC vui vẻ; Những điệu nhảy vui; Bao nhiêu bạn hát; Ô cửa bí mật; Khám phá những ô số bí mật; Nhìn hình đoán tên bài hát; Hát theo chữ cái; Những nốt nhạc xinh; Đập bóng chọn chữ; Vòng tròn tiết tấu; Đoán tên bạn hát; Bé đoán thật tài; Tai ai tinh; Bạn cùng nhảy múa; Truyền tin; Hòa theo nhịp trống; Những dải lụa màu; Bé vui đón xuân; Nghe âm thanh tìm PTGT; Ai giỏi nhất; Nhảy cùng bibi; Nghe âm thanh phát ra từ các nhạc cụ và bắt chước các âm thanh đó; Ai nhanh nhất; Nghe tiết tấu

		tìm đồ vật; Khúc nhạc vui; Nghe giai điệu đoán tên bài hát; Tai ai tinh; Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát; Nghe thấu đoán tài; Đoán tên bạn hát; Đi theo tiếng nhạc; Chiếc ghế âm nhạc; Tìm bạn thân; Chúng ta là một gia đình; Chiếc đĩa âm nhạc; Khiêu vũ với bóng; Nhảy theo tiếng nhạc; Sol, Mi; Giọng hát to giọng hát nhỏ; Những chiếc bút biết nói; Hát theo hình vẽ; xúc sắc vui nhộn; Phi ngựa.... - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Trẻ hưởng ứng được theo giai điệu bài hát, bản nhạc - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu bản nhạc không lời - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu nhạc hip hop - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu nhạc rap - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu bản nhạc giao hưởng - Trẻ hưởng ứng được theo âm thanh từ 1 số nhạc cụ phát ra - Bắt chước tiếng kêu PTGT. - TC nghe âm thanh đoán đồ vật, con vật, và bắt chước âm thanh, dáng điệu con vật - Nghe hát: Giọt mưa và em bé, giọt mưa xinh , đừng đi đằng kia có mưa rơi, dòng suối chảy về đâu - Nghe một số thể loại nhạc khác nhau: hát ru, giao duyên, rốc, balat, giao hưởng, nhạc kịch, các tiết tấu, nhịp điệu, obela, nhạc cụ dân tộc - Nghe và xem các tác phẩm nổi tiếng
94	MT94	1.2. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện Hoạt động học: * Nghe hát và vận động: - Ngày đầu tiên đi học; Chiếc đèn ông sao; Trường mẫu giáo yêu thương; Em yêu trường em. Em là bông hồng nhỏ; Anh Tý sún; Chỉ có một trên đời; Đưa cơm cho mẹ đi cày; Bố là tất cả; Bà thương em; Gia đình nhỏ, hạnh phúc to; Ru con mùa đông; Địu con đi nhà trẻ; Ru con; Bụi phấn; Hạt gạo làng ta; Màu áo chú bộ đội; Con chim vành khuyên; Chú ếch con; Cái bóng là cái bóng bang; Chị ong nâu và em bé. Thử làm ca sĩ; Lá thuyền ước mơ; Cháu hát về đảo xa; Anh phi công ơi; Em

			đi giữa biển vàng; Gấu và rừng xanh; Mùa xuân ơi; Ông già Noel vui tính; Bé yêu biển lắm; Đi học; Từ rừng xanh cháu về thăm làng Bác; Dâng hoa lên Ông và Bác; Xe chỉ luôn kim; Trồng com; Bèo dạt mây trôi; Lý cây bông; Lý chiều chiều; Lượn tròn lượn khéo; Hồ ba lý; Lý kéo chài, Ngồi tựa mạn thuyền, Giọt mưa và em bé, Tia nắng hạt mưa, Nốt mi, Nốt rê; Chanh dâu tây... Hoạt động khác: - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Nghe âm thanh phát ra từ các nhạc cụ, dụng cụ và bắt chước các âm thanh đó - Xem triển lãm tranh, ảnh, hoà nhạc và nói lên cảm xúc của mình - Thể hiện đa dạng các cách hát khác nhau: đệm, bè, lĩnh xướng, hợp xướng, đọc rap, - Làm quen một số nốt nhạc đơn giản - Nhận biết gọi tên tác dụng một số dụng cụ âm nhạc phù hợp lứa tuổi - TC : Nghe nhạc và sáng tác các vận động theo nhạc
95	MT95	1.3. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	Hoạt động khác: - Sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình. - Tham quan phòng triển lãm tranh với các tác phẩm tạo hình
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			
96	MT96	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	Hoạt động học: * Hát và vận động: - Mùa thu ngày khai trường; Mầm non hạnh phúc thân yêu; Em đi mẫu giáo Trường em; - Rước đèn tháng 8; Đêm trung thu. - Tôi là ấm trà; Mẹ đi vắng; Cho con; Gia đình nhà Gấu; Nhà của tôi; Niềm vui gia

		đình; Ngày vui 8/3 - Năm tay thân thiết; Ngày vui của bé; Sinh nhật của em; Năm ngón tay ngoan; Nhỏ và to; Mình soi gương; Em thêm một tuổi; Hầy nhanh tay. - Cô giáo miền xuôi; Bác đưa thư vui tính; Cháu yêu cô chú công nhân; Cháu thương chú bộ đội; Ước mơ xanh; Những lá thuyền tuổi thơ; Ai làm ra lúa vàng; Cô giáo. - Em yêu cây xanh; Quả; Lá xanh; Bầu và bí; Lạc vào rừng xanh - Chú voi con ở Bản Đôn; Nhạc công núi rừng; Vì sao chim hay hót; Đàn gà trong sân; Chú chim nhỏ dễ thương. - Bé chúc tết; Mùa xuân của bé; Bé vui Noel; Mùa xuân đến rồi; Ngày tết quê em; - Em đi chơi thuyền; Anh phi công ơi; Em đi qua ngã tư đường phố - Quê hương tươi đẹp; Múa với bạn Tây Nguyên; Nhớ ơn Bác; Tạm biệt búp bê; Bài ca đi học. - Chào ngày mới; Cho tôi đi làm mưa với; Hộp bút chì màu; Bầy sắc cầu vồng; Nhà là nơi; Bài ca cá tôm; Em học nhạc; Mẹ ơi có biết; Em là hoa hồng nhỏ; Lý cây bông; Cùng lắc lư; Nụ cười; Tập đi; Mùa hè đến, mùa hè vui; Tiếng ca mùa hè.... * Trò chơi âm nhạc: - Chiếc hộp âm nhạc; MC vui vẻ; Những điệu nhảy vui; Bao nhiêu bạn hát; Ô cửa bí mật; Khám phá những ô số bí mật; Nhìn hình đoán tên bài hát; Hát theo chữ cái; Những nốt nhạc xinh; Đập bóng chọn chữ; Vòng tròn tiết tấu; Đoán tên bạn hát; Bé đoán thật tài; Tai ai tinh; Bạn cùng nhảy múa; Truyền tin; Hòa theo nhịp trống; Những dải lụa màu; Bé vui đón xuân; Nghe âm thanh tìm PTGT; Ai giỏi nhất; Nhảy cùng bibi; Nghe âm thanh phát ra từ các nhạc cụ và bắt chước các âm thanh đó; Ai nhanh nhất; Nghe tiết tấu tìm đồ vật; Khúc nhạc vui; Nghe giai điệu đoán tên bài hát; Tai ai tinh; Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát; Nghe thâu đoán tài; Đoán tên bạn hát; Đi theo tiếng nhạc; Chiếc ghế âm nhạc; Tìm bạn thân; Chúng ta là một gia đình; Chiếc đĩa âm nhạc; Khiêu vũ với bóng; Nhảy theo tiếng nhạc; Sol, Mi; Giọng hát to giọng hát nhỏ; Những chiếc bút biết nói; Hát theo hình vẽ; xúc sắc vui nhộn; Phi ngựa; Truyền xác xô; Tiếng hát ở đâu; Xúc xác vui
--	--	--

			nhộn; Lắng nghe tìm đồ vật; Hóa đá; Hát đúng từ theo câu hát; Tiết tấu nhanh chậm; Bộ gõ cơ thể " Bim Bum"; Boom, Snap, Clap...
97	MT97	2.2. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	Hoạt động học: * Dạy vận động minh họa: - Em đến trường mầm non - Bé đón trung thu - Vườn cổ tích - Hãy nhanh tay - Cả nhà đều yêu - Bàn tay mẹ - Chú chim nhỏ dễ thương - Cháu thương chú bộ đội - Gà trống thổi kèn - Máy chú ngan con - Đồ bạn - Bài hát của chuồn chuồn - Cá vàng bơi - Cái đuôi vẫy như bông hoa - Hoa trong vườn - Mùa xuân đến rồi - Bé thích ô tô - Bé chúc tết - Vườn cây nhà bé - Đi xe đạp - Trời nắng trời mưa - Mùa hè đến - Hạt mưa xinh - Bác đưa thư vui tính - Múa với bạn Tây Nguyên

		- Xòe hoa * Vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm: - Mời bạn ăn - Cháu yêu cô chú công nhân - Bé vui Noel - Sắp đến Tết rồi - Em đi qua ngã tư đường phố, - Em đi chơi thuyền - Cho tôi đi làm mưa với - Tạm biệt búp bê - Cháu vẫn nhớ trường mầm non - Yêu Hà Nội * Vận động múa: - Múa cho mẹ xem - Ánh trăng hòa bình - Cô giáo miền xuôi - Em mơ gặp Bác Hồ - Đàn gà con * Trò chơi âm nhạc: + Nghe âm thanh đoán tên đồ vật + Vũ khúc mùa xuân + Nghe giai điệu đoán tên bài hát + Giai điệu quê hương + vòng tròn âm thanh + Ai nhanh nhất + Tai ai tinh + Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát + Những nốt nhạc vui + Vui theo điệu nhạc
--	--	---

			+ Giai điệu thân quen + Vũ điệu hóa đá + Tiếng hát của ai + Chiếc dù âm nhạc + Âm thanh của cháy + Thỏ đôi lòng + Những ngón tay kỳ diệu + Vũ điệu của chiếc khăn màu sắc + Ai đoán giỏi + Bắt chước nhịp điệu + Đoán nốt nhạc qua khẩu hình + Sắc màu nốt nhạc + Chuyển bóng theo âm thanh + Đoàn kết vui nhộn + Sợi dây yêu thương + Nốt nhạc cao thấp + Hãy làm theo tôi + Hòa theo nhịp trống + Vũ điệu của loài vật + Vận động theo bản nhạc cho trước + Nghe nhạc và sáng tác các vận động phù hợp với bản nhạc + Nhảy sạp + Khúc nhạc vui + Đố bạn + Cuộc đua trong ngõ hẹp + Âm thanh của giấy Aram Sam Sam + Welerman (Sea Shant), Cuckoo song, Waller Man + Nhảy theo nhạc Freaks + Múa duy băng
--	--	--	--

			+ Theo nhạc sáng tạo Jess and Curly had a Farm, + Yesh li yadayin Hoạt động khác: Tổ chức văn nghệ chào mừng các ngày lễ ngày hội lớn: Ngày khai giảng, trung thu, 20/11, 22/12, 8/3, 19/5
98	MT98	2.3. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	Hoạt động học: - Trang trí bưu thiếp: Thiệp 20/10; 20/11; Thiệp chúc mừng năm mới; Thiệp 8/3; Sáng tạo con vật từ dầu vôi tay Khung ảnh Bác Hồ;... - Trang trí chiếc nón nhỏ; Trang trí cây thông noel... - Làm tranh thủy ấn, Làm canh tay rô bột - Làm tranh từ các nguyên vật liệu khác nhau * Dự án STEM: Bác Hồ, Trường tiểu học, Quê Hương đất nước, * Bài học Steam: - Thiết kế cầu trượt; Thiết kế xích đu; Thiết kế mặt nạ; Thiết kế đèn lồng - Thiết kế khuôn mặt cười; Thiết kế các kiểu tóc - Thiết kế thiệp tặng mẹ; Thiết kế túi sách; Thiết kế khung ảnh gia đình. - Thiết kế bông hoa tặng cô; Thiết kế hộp quà tặng cô - Thiết kế chiếc ghế đứng được; Thiết kế khẩu trang; Thiết kế cái cốc; Thiết kế ống nhôm - Thiết kế cây thông noel - Thiết kế ổ gà; Thiết kế vớt cá; Thiết kế Hươu cao cổ; Thiết kế con sâu từ giấy ăn - Chế tạo nước giải khát (nước chanh); Thiết kế pháo hoa; Thiết kế phong bao lì xì; Thiết kế lọ hoa. - Chế tạo vườn cây - Thiết kế ô tô ; Thiết kế thuyền đi trên mặt nước; Thiết kế mô hình tàu hỏa - Thiết kế và chế tạo máy bay; Chế tạo máy lọc nước; Thiết kế áo phao - Thiết kế chong chóng ; Thiết kế kính thiên văn - Thiết kế cầu tre; Thiết kế lá cờ; Thiết kế khung ảnh Bác; Thiết kế hộp bút - Làm bàn tay hỗ trợ người khuyết tật, Làm cầu bắc qua sông, Xây đập chắn nước,

			Làm chuông gió, Làm nhà nổi chống lũ, Làm máy lọc nước, Làm rô bốt Hoạt động khác: * Phối hợp lựa chọn các nguyên vật liệu: Trang trí chuyên đề/ bộ sản phẩm; Chắp ghép từ các nguyên vật liệu rời. (Chắp ghép từ gỗ/ ống giấy; Chắp ghép tổng hợp)- Sáng tạo con vật từ lá khô - Làm bưu thiếp từ các nguyên vật liệu khác nhau tặng cô giáo - Làm bưu thiếp mừng sinh nhật bác. - Làm tranh từ hạt - Tổ chức triển lãm tranh - Làm đèn từ cốc giấy - Tạo hình tranh dân gian - Làm con vật từ túi giấy, từ lá cây. - In đồ hình từ bàn tay, ngón tay
99	MT99	2.4. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Hoạt động học: * Phối hợp các cách vẽ: Vẽ theo nhạc; Vẽ sáng tạo theo chuyên đề/ bộ sản phẩm.- Vẽ: Trường mầm non Vẽ chân dung bạn thân; Chân dung cô giáo; Người thân trong gia đình; Khu phố (làng xóm) của bé; Vẽ trang trí váy tặng mẹ; Vẽ con gà trống, Ngã tư đường phố; Nghề mà bé thích; Con bò; Con vật bé yêu thích; Con bò sữa; Tranh lọ hoa ngày tết; Vườn cây ăn quả; Tranh bảo vệ môi trường; Biển; Trường tiểu học; Thuyền trên biển; Khu nhà của bé, Vẽ lọ hoa, thuyền trên biển, vẽ biển, tranh bảo vệ môi trường, Vẽ trường tiểu học - Tô màu: Tranh đồng hồ con gà; Tranh đồng hồ con lợn Hoạt động khác: - Vẽ các bài vẽ có trong chủ đề - Sử dụng màu sơn dầu, màu bột tạo ra sản phẩm - Làm tranh đồng hồ, tranh trừu tượng VT7 Kids: Những người bạn cầu vồng.
100	MT100	2.5. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh	Hoạt động học: - Cắt và dán đồ dùng gia đình.

		có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - Cắt dán, gấp: Đèn lồng trung thu - Cắt dán đồ dùng của cô giáo, bác sĩ - cắt dán đồ chơi ngoài trời - Xé và dán con chuồn chuồn - xé dán con công - xé dán đàn cá - xé dán đàn vịt - Xé dán vườn cây ăn quả - Cắt và dán hoa - Cắt và dán PTGT đường bộ - Cắt dán hoa đào, hoa mai - Cắt, xé dán cảnh quê hương - Cắt, xé dán theo chuyện cổ tích mà bé thích - xé dán các hiện tượng tự nhiên * Xé dán: -Xé dán đàn cá bơi - Xé dán vườn hoa mùa xuân - Xé vườn cây ăn quả - Xé dán mâm ngũ quả - Xé dán con chuồn chuồn - Xé và dán cảnh bầu trời ban ngày-ban đêm - Xé và dán hiện tượng tự nhiên - Xé dán thuyền trên biển - Xé dán cảnh đẹp quê hương mà bé thích - Xé dán theo ý thích. Cắt gấp ông già noel; Gấp giấy Origami Nhật Bản và biểu diễn; - STEAM: Làm bập bênh - STEAM: Làm khâu trang, Làm lật đật
--	--	--

			- STEAM: Làm khung ảnh hình vuông - chữ nhật có thể đứng được Hoạt động khác: - Làm quen một số thể loại gấp giấy nghệ thuật Ogami Nhật bản, cắt giấy Hàn quốc, gấp giấy tạo hình đối xứng
101	MT101	2.6. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Hoạt động học: * phối hợp 1 số kỹ năng nặn: Nặn các sản phẩm lưu niệm; In, đắp, khắc hình sáng tạo sản phẩm nặn - Nặn: Nặn một số loại quả; Đồ dùng gia đình; Mâm ngũ quả; Con vật bé thích; Đồ chơi; Nặn đồ dùng một số nghề;... - Nặn đồ chơi trong trường mầm non - Nặn các loại bánh trung thu - Nặn quả bé thích. - Nặn mâm ngũ quả ngày tết - Nặn sản phẩm nghề nông - Nặn đồ dùng nghề y - Nặn con vật sống dưới nước - Nặn con vật sống trong rừng - Nặn con vật nuôi trong gia đình - Nặn đồ dùng học tập - Nặn các loại bánh ngày tết - Nặn đồ dùng theo ý thích - Làm bánh trôi; bánh trung, bánh dày... Hoạt động khác: - Nặn các loại phương tiện giao thông - Xem tranh ảnh, video về nghệ thuật nặn tò he, xưởng làm bánh, nặn các chữ cái
102	MT102	2.7. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Hoạt động khác: - Đan: Đan một; Đan nong một hình cái túi. - Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc, cân đối...

			- In đồ hình từ bàn tay, ngón tay. - In đường nét tạo tranh - Xếp mô hình trường mầm non, xếp hình các bạn, xếp khu vui chơi của bé. - Xếp mô hình các kiểu nhà - Xếp mô hình công viên - Xếp mô hình bệnh viện - Xếp mô hình siêu thị- Xếp mô hình ngã tư đường phố - Xếp mô hình doanh trại bộ đội - Xếp mô hình lăng Bác - Xếp mô hình trường tiểu học - Xếp tháp rùa - Xếp mô hình nhà sàn.... - Xếp mô hình vườn rau - Xếp mô hình vườn hoa.... - Xếp mô hình vườn bách thú - Xếp mô hình ao cá - Xếp mô hình trang trại chăn nuôi
103	MT103	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	Hoạt động khác: - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Kỹ năng in, đồ, Làm đồ chơi - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Kỹ năng làm đồ chơi trang trí các sự kiện trong năm học - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về kỹ năng In bàn tay tạo hình nặn con vật - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Cắt tỉa các loại hoa từ củ quả - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về KN Làm bao lý xì cho ngày tết - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về phong cảnh thiên nhiên. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Làm ô tô đồ chơi từ lõi giấy vệ sinh, hộp bìa cát tông - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về làm thiệp tặng cô, tặng mẹ - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Tạo hình con vật từ lá cây

			- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Thổi màu theo ý thích - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về tạo hình con vật từ dầu vôi tay - Nhận xét các sản phẩm tạo hình khi xem triển lãm tranh, xem băng hình các tác phẩm nghệ thuật (điêu khắc, tranh đá...) - Trò chơi:- Đóng vai nhà phê bình tranh, trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình của mình và các bạn. - Đóng vai ban giám khảo tí hon... Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình của mình và các bạn.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
104	MT104	3.1. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	Hoạt động khác: - Lắng nghe và bắt chước âm thanh trong thiên nhiên, cuộc sống. - Nghe giai điệu bản nhạc (cô hát, xem clip). - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). - Tập đặt lời mới cho bài hát quen thuộc. - Giao lưu âm nhạc: hát - nhún nhảy theo bản nhạc,... - Hòa theo nhịp trống, Những dải lụa màu,... - Tổ chức chơi trò chơi tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh từ các đồ dùng đồ chơi..., vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích..
105	MT105	3.2. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	Hoạt động khác: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, chậm, phối hợp). - Làm quen một số nhạc cụ quen thuộc; Luyện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu; Tạo ra nhạc cụ từ các nguyên liệu khác nhau; Làm quen nhạc cụ dân tộc; Biểu diễn những bài đã học; Tập đặt lời mới cho bài hát quen thuộc; Giao lưu âm nhạc - Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.

			- Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp : Bác đưa thư vui tính, Em đi qua ngã tư đường phố, đường em đi - Vỗ tay theo tiết tấu nhanh : Em thêm một tuổi, Đàn gà con... - Cho trẻ biểu diễn văn nghệ đón tết nguyên đán và sử dụng các nhạc cụ gõ đệm theo tiết tấu tự chọn
106	MT106	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Hoạt động khác: - Vẽ theo ý thích; Vẽ nghề mà bé thích; Vẽ con vật mà bé yêu thích; Cắt dán đồ dùng đồ chơi bé thích; Xé dán theo ý thích; In bàn tay, ngón tay tạo hình theo ý thích - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình qua giờ hoạt động tạo hình - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày của mẹ - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày gia đình... - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày sinh nhật Bác - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày TLQĐNDVN - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Tổ chức các hoạt động thi: Bé nhanh trí, bé khéo tay,
107	MT107	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Hoạt động khác: - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình theo cách riêng của trẻ. - Trò chơi: Hãy đặt tên cho tôi, Ai sáng tạo.
Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
108	MT108	<i>Có kỹ năng chuyển động cơ thể linh hoạt, thể hiện các điệu nhảy Dancesport với các thể loại phù hợp với độ tuổi</i>	Hoạt động khác: Vận động: - Vận động theo nhịp: Đồ bạn, Cuộc đua trong ngõ hẹp, Âm thanh của giấy Aram Sam Sam, Welerman (Sea Shant), Cuckoo song, Waller Man, Nhảy theo nhạc Freaks, Múa duy băng, Theo nhạc sáng tạo Jess and Curly had a Farm, Yesh li yadayim.... - Tham khảo Fb: Happy Sun, tchu tcha, mimimi, cha cha cơ bản - Tham gia lớp nhảy N-Dance fineet - Giao lưu văn nghệ ngày hội, lễ Tế, tiệc buffet

			- Tham gia thi văn nghệ cấp trường, cấp huyện - Trẻ nhảy dân vũ trong hoạt động thể dục sáng, giao lưu các trò chơi vận động, dân gian
--	--	--	---

BAN GIÁM HIỆU



[Signature]

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trịnh Bích Phượng

KHỎI TRƯỞNG

[Signature]
Đinh Thị Ngọc